**Phụ lục I**  
**BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

*(Kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 1 | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Doanh nghiệp tư nhân |
| Mẫu số 2 | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên |
| Mẫu số 3 | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên |
| Mẫu số 4 | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần |
| Mẫu số 5 | Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty hợp danh |
| Mẫu số 6 | Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên |
| Mẫu số 7 | Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần |
| Mẫu số 8 | Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài |
| Mẫu số 9 | Danh sách thành viên công ty hợp danh |
| Mẫu số 10 | Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp |
| Mẫu số 11 | Kê khai thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp |
| Mẫu số 12 | Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp  *(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; Bổ sung, cập nhật, thông tin đăng ký doanh nghiệp; Đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp)* |
| Mẫu số 13 | Giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật |
| Mẫu số 14 | Giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân |
| Mẫu số 15 | Giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên |
| Mẫu số 16 | Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân |
| Mẫu số 17 | Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo lập địa điểm kinh doanh |
| Mẫu số 18 | Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài |
| Mẫu số 19 | Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh |
| Mẫu số 20 | Thông báo về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp |
| Mẫu số 21 | Giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế |
| Mẫu số 22 | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương |
| Mẫu số 23 | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp |
| Mẫu số 24 | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán |
| Mẫu số 25 | Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán/Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam |
| Mẫu số 26 | Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh |
| Mẫu số 27 | Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh /địa điểm kinh doanh/về việc tạm ngừng hoạt động/tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo của văn phòng đại diện |
| Mẫu số 28 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh |
| Mẫu số 29 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài |
| Mẫu số 30 | Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp |
| Mẫu số 31 | Thông báo về việc huỷ bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể doanh nghiệp |
| Mẫu số 32 | Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp |
| Mẫu số 33 | Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp |
| Mẫu số 34 | Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường |
| Mẫu số 35 | Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường |
| Mẫu số 36 | Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường |
| Mẫu số 37 | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Doanh nghiệp tư nhân |
| Mẫu số 38 | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên |
| Mẫu số 39 | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên |
| Mẫu số 40 | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần |
| Mẫu số 41 | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty hợp danh |
| Mẫu số 42 | Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện |
| Mẫu số 43 | Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh |
| Mẫu số 44 | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp |
| Mẫu số 45 | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động |
| chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh |
| Mẫu số 46 | Giấy chứng nhận …/Giấy xác nhận … |
| *(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác)* |
| Mẫu số 47 | Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp |
| Mẫu số 48 | Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp |
| Mẫu số 49 | Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp |
| Mẫu số 50 | Thông báo yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp |
| Mẫu số 51 | Thông báo về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện |
| Mẫu số 52 | Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, |
| tình trạng pháp lý của doanh nghiệp |
| Mẫu số 53 | Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện |
| Mẫu số 54 | Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp thông báo tạm ngừng kinh doanh |
| Mẫu số 55 | Giấy xác nhận về việc chi nhánh/địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh/Về việc văn phòng đại diện thông báo tạm ngừng hoạt động |
| Mẫu số 56 | Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo |
| Mẫu số 57 | Giấy xác nhận chi nhánh/địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo/Về việc văn phòng đại diện thông báo tiếp tục hoạt dộng trước thời hạn đã thông báo |
| Mẫu số 58 | Giấy xác nhận về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân |
| Mẫu số 59 | Thông báo yêu cầu thay đổi tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp |
| Mẫu số 60 | Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi |
| Mẫu số 61 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp |
| Mẫu số 62 | Quyết định về việc huỷ bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh |
| Mẫu số 63 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh |
| Mẫu số 64 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh |
| Mẫu số 65 | Quyết định về việc thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động/Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động/Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động |
| Mẫu số 66 | Thông báo về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động |
| Mẫu số 67 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh |
| Mẫu số 68 | Thông báo về việc doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể |
| Mẫu số 69 | Thông báo về việc doanh nghiệp đã giải thể/chấm dứt tồn tại |
| Mẫu số 70 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh |
| Mẫu số 71 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh qua mạng thông tin điện tử |
| Mẫu số 72 | Công bố nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp |
| Mẫu số 73 | Công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp |
| Mẫu số 74 | Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp |
| *(Áp dụng trong các trường hợp công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp khác ngoài các nội dung Mẫu số 72, 73)* |
| Mẫu số 75 | Thông báo về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh |
| Mẫu số 76 | Thông báo về việc cấp đăng ký doanh nghiệp |
| Mẫu số 77 | Thông báo về việc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh không có hiệu lực |
| Mẫu số 78 | Giấy đề nghị cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp |
| Mẫu số 79 | Giấy đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh |
| Mẫu số 80 | Giấy đề nghị thu hồi giấy tờ do kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo |

**Mẫu số 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
DOANH NGHIỆP TƯ NH­ÂN**

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tôi là1 (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………/……..

Giới tính: ………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân không có số định danh cá nhân*): …………………  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ……………………………… |

**Đăng ký doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện2 | □ |

**- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*nếu có*): …………………………..

Ngày cấp: ……/………../ ……….. Nơi cấp: …………………………………………

Mã số thuế của hộ kinh doanh: ……………………………………………………….

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: …………………………………………………………

Tên chủ hộ kinh doanh: ………………………………………………………………..

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*): ……………..

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

**- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ……… Ngày cấp: … /… /…… Nơi cấp:

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai mã số thuế 10 số*):

………………………………………………………………………………………….

Địa chỉ trụ sở chính: ……………………………………………………………………

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*): …………….

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

- **Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt □**

**□ Doanh nghiệp xã hội (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường)***

**2. Tên doanh nghiệp:**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………..

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): …………………………

Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*): …………………………………………………

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ………………………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: …………………………………………….

Điện thoại: …………………………..…. Số fax (*nếu có*): …………………………..

Thư điện tử (*nếu có*): …………………. Website (*nếu có*): …………………………

- Doanh nghiệp nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp | □ |
| Khu chế xuất | □ |
| Khu kinh tế | □ |
| Khu công nghệ cao | □ |

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
|  |  |  |  |

**5. Vốn đầu tư:**

Vốn đầu tư (*bằng số; VNĐ*): …………………………………………..

Vốn đầu tư (*bằng chữ; VNĐ*): …………………………………………

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*): ……

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có □ Không □

Tài sản góp vốn:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tài sản góp vốn** | **Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn đầu tư**  **(*bằng số, VNĐ*)** | **Tỷ lệ (*%*)** |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*) |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

**6. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 6.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:...........................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ……………  Số định danh cá nhân: ................................................................................  Điện thoại:................................................................................................... | |
| 6.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: …………….  Số định danh cá nhân: ................................................................................  Điện thoại:.................................................................................................... | |
| 6.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Điện thoại (*nếu có*): …………… Số fax (*nếu có*): …………………….  Thư điện tử (*nếu có*): …………………………………………………… | |
| 6.4 | Ngày bắt đầu hoạt động3 (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 6.5 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập | □ |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất □ | | Hạch toán phụ thuộc | □ |  |  | | |
| 6.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..4  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 6.7 | Tổng số lao động (*dự kiến*): ………………………………… | |
| 6.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có □ | Không □ | | |
| 6.9 | Phương pháp tính thuế GTGT5: | |
|  | Khấu trừ | □ |
|  | Trực tiếp trên GTGT | □ |
|  | Trực tiếp trên doanh số | □ |
|  | Không phải nộp thuế GTGT | □ |

**7. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội6:**

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(*chọn 1 trong 3 phương thức*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| □ Hàng tháng | □ 3 tháng một lần | □ 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không là chủ hộ kinh doanh, không là thành viên công ty hợp danh;

- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**  (*Ký và ghi họ tên*)7 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

2 Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

3 Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

4 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

5 Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (*nếu có*).

6 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

7 - Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tôi là1 (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………/……..

Giới tính: ………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Địa chỉ liên lạc (*chỉ kê khai nếu người đăng ký doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật*):

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ……………………………… |

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi   
là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên2   
với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | □ |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện3 | □ |

**- Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:** (*Quyết định của …/Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/…*)

**- Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ………………………………………………..

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

**- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*nếu có*): ………………...

Ngày cấp: ……./………../……… Nơi cấp: ……………………………….

Mã số thuế của hộ kinh doanh: ……………………………………………

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: ………………………………………………

Tên chủ hộ kinh doanh: ………………………………………………….…

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

**- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*): …………….

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ……… Ngày cấp: … /… /…… Nơi cấp: ………………………………………………

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai mã số thuế 10 số*): ………………………………………………

Địa chỉ trụ sở chính: ……………………………………………………………..

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện: ………….

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

- **Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt □**

**□ Doanh nghiệp xã hội** *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường)*

**□ Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán**: (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây)*

Giấy phép thành lập và hoạt động số: …… do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./….. (*nếu có*)

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): …………………………….

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): ……………………………………………………..

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: …………………………………..

Điện thoại: ……………………………… Số fax (*nếu có*): ………………..

Thư điện tử (*nếu có*): …………………. Website (*nếu có*): ………………

- Doanh nghiệp nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp | □ |
| Khu chế xuất | □ |
| Khu kinh tế | □ |
| Khu công nghệ cao | □ |

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh4: Có □ Không □

**4. Ngành, nghề kinh doanh**(*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
|  |  |  |  |

**5. Chủ sở hữu:**

***a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:***

- Thông tin về chủ sở hữu:

Họ, chữ đệm và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): ………..

Ngày, tháng, năm sinh: ………../………./………

Giới tính: …………………………………………………………..

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ……………………………………………………………….

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: …………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ………………………………………………………………. |

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án: ………………………………………………………….

Ngày cấp: ……/……./………. Cơ quan cấp: ………………………

***b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:***

- Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: ……………………………………

Ngày cấp: ………/………/…….. Nơi cấp: ………….………………………………

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: …………………………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: …………………………………………….

Quốc gia: ……………………………………………………………………………….

Điện thoại (*nếu có*): …………………………. Số fax (*nếu có*): …………………….

Thư điện tử (*nếu có*): ……………………….. Website (*nếu có*): …………..………

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân5 | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Vốn được ủy quyền6 | | | Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền8 | Ghi chú (nếu có) |
| Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ7 (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án: ………………………………………………………….

Ngày cấp: ……/……./………. Cơ quan cấp: ………………………

-Mô hình tổ chức công ty:

|  |  |
| --- | --- |
| Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc | □ |
| Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc | □ |

**6. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): …………………………………………………….

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*): ……………………………………………………

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không?

Có □ Không **□**

**7. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại nguồn vốn** | **Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)** | **Tỷ lệ (*%*)** |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**8. Tài sản góp vốn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tài sản góp vốn** | **Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)** | **Tỷ lệ (*%*)** |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*) |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

**9. Người đại diện theo pháp luật9:**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………/……..

Giới tính: ………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Chức danh: …………………………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ……………………… |

**10. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 10.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:.......................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ………………  Số định danh cá nhân: ..............................................................................  Điện thoại:................................................................................................ | |
| 10.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:.............................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ………………  Số định danh cá nhân: ..............................................................................  Điện thoại:................................................................................................ | |
| 10.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: …………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Điện thoại (*nếu có*): ……………… Số fax (*nếu có*): ……………..……  Thư điện tử (*nếu có*): …………………………………………………… | |
| 10.4 | Ngày bắt đầu hoạt động10 (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 10.5 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập | □ |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất □ | | Hạch toán phụ thuộc | □ |  |  | | |
| 10.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..11  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 10.7 | Tổng số lao động (*dự kiến*): …………………………………………… | |
| 10.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có □ | Không □ | | |
| 10.9 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)12: | |
|  | Khấu trừ | □ |
|  | Trực tiếp trên GTGT | □ |
|  | Trực tiếp trên doanh số | □ |
|  | Không phải nộp thuế GTGT | □ |

**11. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội13:**

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(*chọn 1 trong 3 phương thức*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| □ Hàng tháng | □ 03 tháng một lần | □ 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

**12. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp**14**:**

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

|  |  |
| --- | --- |
| □ Có | □ Không |

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/**  **CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY**  (*Ký và ghi họ tên*)15 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

2 Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

3 Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

4 Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

5 Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

6 Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

7 Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

8 Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

9 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

10 Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

11 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

13 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

14 Trường hợp doanh nghiệp có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai theoMẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

15 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tôi là1 (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………/……..

Giới tính: ………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Địa chỉ liên lạc (*chỉ kê khai nếu người đăng ký doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật*):

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ……………………… |

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do tôi   
là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch Hội đồng thành viên2 với nội dung sau**:

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*)**:**

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | □ |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện3 | □ |

**- Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:** (*Quyết định của …/Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/…*)

**- Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ………………………………………………..

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

**- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*nếu có*): …………………………

Ngày cấp: ………../……../…….. Nơi cấp: ……………………………………….

Mã số thuế của hộ kinh doanh: …………………………………………………..

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: ……………………………………………………..

Tên chủ hộ kinh doanh: ………………………………………………….………..

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

**- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ……… Ngày cấp: … /… /…… Nơi cấp: ………………………………………………………

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai mã số thuế 10 số*): ……………………………………………………....

Địa chỉ trụ sở chính: …………………………………………………………..

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện: ……….

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

- **Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt □**

**□ Doanh nghiệp xã hội** *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường)*

**□ Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán**: (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây)*

Giấy phép thành lập và hoạt động số: … do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./….. (*nếu có*)

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): …………………………….

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): ……………………………………………………..

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: …………………………………..

Điện thoại: ……………………………… Số fax (*nếu có*): ………………..

Thư điện tử (*nếu có*): …………………. Website (*nếu có*): ………………

- Doanh nghiệp nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp | □ |
| Khu chế xuất | □ |
| Khu kinh tế | □ |
| Khu công nghệ cao | □ |

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh4: Có □ Không □

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
|  |  |  |  |

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): ………………………………………………………

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*): ……………………………………………………..

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*): ….

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có □ Không □

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại nguồn vốn** | **Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)** | **Tỷ lệ (*%*)** |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Thành viên công ty:** (*kê khai theo Mẫu số 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*) Gửi kèm.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai trong trường hợp thành viên là nhà đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư*):

Mã số dự án: ………………………………………………………….

Ngày cấp: ……/……./………. Cơ quan cấp: ………………………

**8. Người đại diện theo pháp luật5:**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………/……..

Giới tính: ………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Chức danh: …………………………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: ……………  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ……………………… |

**9. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 9.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:.......................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ……………….  Số định danh cá nhân: ..............................................................................  Điện thoại:................................................................................................ |
| 9.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..............................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ………………  Số định danh cá nhân: ..............................................................................  Điện thoại:................................................................................................ |
| 9.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………………………………………………………  Xã/Phường/Đặc khu: …………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Điện thoại (*nếu có*): ………………….Số fax (*nếu có*):………………..  Thư điện tử (*nếu có*):…………………………………………………… |
| 9.4 | Ngày bắt đầu hoạt động6 (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. |
| 9.5 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập | □ |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất □ | | Hạch toán phụ thuộc | □ |  |  | |
| 9.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..7  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) |
| 9.7 | Tổng số lao động (*dự kiến*): ………………………………… |
| 9.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có □ | Không □ | |
| 9.9 | |  |  | | --- | --- | | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)8: | | | Khấu trừ | □ | | Trực tiếp trên GTGT | □ | | Trực tiếp trên doanh số | □ | | Không phải nộp thuế GTGT | □ | |

**10. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội9:**

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(*chọn 1 trong 3 phương thức*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| □ Hàng tháng | □ 03 tháng một lần | □ 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

**11. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp**10**:**

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

|  |  |
| --- | --- |
| □ Có | □ Không |

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/**  **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY**  (*Ký và ghi họ tên*)11 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

2 Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

3 Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viêntrở lên trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

4 Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

5 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

6 Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

7 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

8 Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (*nếu có*).

9 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

10 Trường hợp doanh nghiệp có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

11 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tôi là1 (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): ……………………………………………………..

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………/……..

Giới tính: ………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Địa chỉ liên lạc (*chỉ kê khai nếu người đăng ký doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật*):

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ……………………… |

**Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch   
Hội đồng quản trị với các nội dung sau2:**

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | □ |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện3 | □ |

**- Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:** (*Quyết định của …/Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/…*) ………………………………

**- Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ………………………………………………..

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

**- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*nếu có*): …………………………

Ngày cấp: ………../……../…….. Nơi cấp: ……………………………………….

Mã số thuế của hộ kinh doanh: …………………………………………………..

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: ……………………………………………………..

Tên chủ hộ kinh doanh: ………………………………………………….………..

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*): ……………………………………

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

**- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ……… Ngày cấp: … /… /…… Nơi cấp: ………………………………………………………

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai mã số thuế 10 số*): ……………………………………………………..

Địa chỉ trụ sở chính:

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*): ………..

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

- **Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt □**

**□ Doanh nghiệp xã hội (***Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường)*

**□ Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán**: (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây)*

Giấy phép thành lập và hoạt động  số: … do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./….. (*nếu có*)

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): …………………………….

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): ……………………………………………………..

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: …………………………………..

Điện thoại: ……………………………… Số fax (*nếu có*): ………………..

Thư điện tử (*nếu có*): …………………. Website (*nếu có*): ………………

- Doanh nghiệp nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp | □ |
| Khu chế xuất | □ |
| Khu kinh tế | □ |
| Khu công nghệ cao | □ |

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh4:  
Có □ Không □

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
|  |  |  |  |

**5. Vốn điều lệ**:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): ……………………………………………………….

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*): ……………………………………………………..

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*): ……..

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có □ Không □

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại nguồn vốn** | **Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)** | **Tỷ lệ (*%*)** |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Thông tin về cổ phần:**

Mệnh giá cổ phần (*VNĐ*): ……………………………………………………..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại cổ phần** | **Số lượng** | **Giá trị (*bằng số, VNĐ*)** | **Tỉ lệ so với vốn điều lệ (*%*)** |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |  |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |  |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |  |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |  |  |
| 5 | Các cổ phần ưu đãi khác |  |  |  |
| Tổng số | |  |  |  |

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại cổ phần được quyền chào bán** | **Số lượng** |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |
| 5 | Cổ phần ưu đãi khác |  |
| Tổng số | |  |

**8. Cổ đông sáng lập** (*kê khai theo Mẫu số 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*)**:** Gửi kèm *(nếu có)*.

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài** (*kê khai theo Mẫu số 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*kê khai trong trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư*):

Mã số dự án: ………………………………………………………….

Ngày cấp: ……/……./………. Cơ quan cấp: ………………………

**10. Người đại diện theo pháp luật5:**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………/……..

Giới tính: ………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Chức danh: …………………………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: ……………  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ……………………… |

**11. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 11.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:.....................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ………….  Số định danh cá nhân:............................................................................  Điện thoại:.............................................................................................. | |
| 11.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:............................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ……………  Số định danh cá nhân:.............................................................................  Điện thoại:.............................................................................................. | |
| 11.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: …  Xã/Phường/Đặc khu: ………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Điện thoại (*nếu có*): ………………….Số fax (*nếu có*):………………..  Thư điện tử (*nếu có*):………………………………………………….. | |
| 11.4 | Ngày bắt đầu hoạt động6 (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 11.5 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập | □ |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất □ | | Hạch toán phụ thuộc | □ |  |  | | |
| 1.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..7  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 11.7 | Tổng số lao động (*dự kiến*): ………………………………… | |
| 11.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có □ | Không □ | | |
| 11.9 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)8: | |
|  | Khấu trừ | □ |
|  | Trực tiếp trên GTGT | □ |
|  | Trực tiếp trên doanh số | □ |
|  | Không phải nộp thuế GTGT | □ |

**12. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội9:**

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(*chọn 1 trong 3 phương thức*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| □ Hàng tháng | □ 03 tháng một lần | □ 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

**13. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp**10**:**

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

|  |  |
| --- | --- |
| □ Có | □ Không |

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/**  **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY**  (*Ký và ghi họ tên*)11 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

2 Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

3 Trường hợp đăng ký thành lập công ty cổ phần trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

4 Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

5 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

6 Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

7 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

8 Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (*nếu có*).

9 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

10 Trường hợp doanh nghiệp có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

11 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*……., ngày … tháng … năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY HỢP DANH**

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Chúng tôi1 là các thành viên hợp danh

**Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | □ |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp  Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện2 | □ |

**- Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:** (*Quyết định của …/Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/…*)

**- Thông tin về các doanh nghiệp bị hợp nhất, được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ………………………………………………..

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị hợp nhất.

**- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………..

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*nếu có*): ………………

Ngày cấp: …….. / ……… / ……… Nơi cấp: ……………………………

Mã số thuế của hộ kinh doanh: …………………………………………..

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: ………………………………………..……

Tên chủ hộ kinh doanh: ……………………………………………………

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

**- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*): …………….

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ………… Ngày cấp: … /… /…… Nơi cấp:

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai mã số thuế 10 số*):

………………………………………………………………………………………………………

Địa chỉ trụ sở chính:

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*): ………………

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

- **Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt** □

□ **Doanh nghiệp xã hội** *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường)*

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………..

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): …………………………………

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Điện thoại: ………………………………... Số fax (*nếu có*): ……………………

Thư điện tử (*nếu có*): ……………………. Website (*nếu có*): ………….………

- Doanh nghiệp nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao)*:

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp | □ |
| Khu chế xuất | □ |
| Khu kinh tế | □ |
| Khu công nghệ cao | □ |

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh3:  
Có □ Không □

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
|  |  |  |  |

**5. Vốn điều lệ**:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): ……………………………………….

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*): ………………………………………

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có □ Không □

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại nguồn vốn** | **Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)** | **Tỷ lệ (*%*)** |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Thành viên công ty** (*kê khai theo Mẫu số 9 Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này*): Gửi kèm.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*kê khai trong trường hợp thành viên là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư*):

Mã số dự án: …………………………………………………………………….

Ngày cấp: ………/ ……../ ………… Cơ quan cấp: …………………………..

**8. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 8.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:.......................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ……………  Số định danh cá nhân: ..............................................................................  Điện thoại:................................................................................................ | |
| 8.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:...............................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: …………….  Số định danh cá nhân: ................................................................................  Điện thoại:.................................................................................................. | |
| 8.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ ấp/thôn: …………………………………………………………  Xã/Phường/Đặc khu: …………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Điện thoại (*nếu có*): ………………….Số fax (*nếu có*):………………..  Thư điện tử (*nếu có*):…………………………………………………… | |
| 8.4 | Ngày bắt đầu hoạt động4 (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 8.5 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập | □ |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất □ | | Hạch toán phụ thuộc | □ |  |  | | |
| 8.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../….5  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 8.7 | Tổng số lao động (*dự kiến*): ………………………………… | |
| 8.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có □ | Không □ | | |
| 8.9 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)6: | |
|  | Khấu trừ | □ |
|  | Trực tiếp trên GTGT | □ |
|  | Trực tiếp trên doanh số | □ |
|  | Không phải nộp thuế GTGT | □ |

**9. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội7:**

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(*chọn 1 trong 3 phương thức*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| □ Hàng tháng | □ 03 tháng một lần | □ 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

**10. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp**8**:**

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

|  |  |
| --- | --- |
| □ Có | □ Không |

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác (*trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại*);

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH**  (*Ký và ghi họ tên từng thành viên*)9 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

2 Trường hợp đăng ký thành lập công ty hợp danh trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

3 Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

4 Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

5 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

6 Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (*nếu có*).

7 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

8 Trường hợp doanh nghiệp có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I Thông tư này.

9 - Các thành viên hợp danh của công ty ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 6**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**I. Thành viên là cá nhân**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giới tính | Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân1 | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Vốn góp | | | Thời hạn góp vốn4 | Chữ ký của thành viên5 | Ghi chú (nếu có) |
| Phần vốn góp2 (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài: bằng số, loại ngoại tệ, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn3 |  |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Thành viên là tổ chức**

**1. Thông tin thành viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Số, ngày cấp, nơi cấp  Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương | Địa chỉ trụ sở chính | Vốn góp | | | Thời hạn góp vốn8 | Ghi chú (nếu có) |
| Phần vốn góp6 (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài: bằng số, loại ngoại tệ, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn7 |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Thông tin người đại diện theo pháp luật/ủy quyền của thành viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân9 | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Vốn được ủy quyền10 | | | Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền12 | Ghi chú (nếu có) |
| Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ11 (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày……tháng……năm……*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY**  (*Ký và ghi họ tên)13* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

2 Ghi phần vốn góp của từng thành viên. Giá trị ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, ghi bằng số, loại ngoại tệ (nếu có).

3 Loại tài sản góp vốn bao gồm: Đồng Việt Nam; Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ); Vàng; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản).

Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

4 - Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn thành viên dự kiến hoàn thành việc góp vốn.

- Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời hạn góp vốn là thời điểm thành viên hoàn thành việc góp vốn.

- Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, thành viên không kê khai thời hạn góp vốn.

5 - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thành viên có phần vốn góp không thay đổi không bắt buộc phải ký vào phần này.

- Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

6, 7, 8 Kê khai tương tự thành viên là cá nhân.

9 Nếu cột số 6 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 7, 8.

10 Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

11 Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

12 Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

13 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 7**

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN**

**I. Cổ đông sáng lập là cá nhân**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông sáng lập | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân1 | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Vốn góp2 | | | | | | | | Thời hạn góp vốn4 | Chữ ký của cổ đông sáng lập5 | Ghi chú (nếu có) |
| Tổng số cổ phần | | Tỷ lệ (*%*) | Loại cổ phần | | | | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn3 |
| Số lượng | Giá trị | Phổ thông | | …….. | |
| Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Cổ đông sáng lập là tổ chức**

**1. Thông tin cổ đông**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông sáng lập | Địa chỉ trụ sở chính | Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương | Vốn góp6 | | | | | | | | Thời hạn góp vốn8 | Ghi chú (nếu có) |
| Tổng số cổ phần | | Tỷ lệ (*%*) | Loại cổ phần | | | | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn7 |
| Số lượng | Giá trị | Phổ thông | | …….. | |
| Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Thông tin người đại diện theo pháp luật/ủy quyền của cổ đông**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông sáng lập | Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân9 | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Vốn được ủy quyền10 | | | Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền12 | Ghi chú (nếu có) |
| Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ11 (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | *……, ngày……tháng……năm……*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY**  (*Ký và ghi họ tên)13* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

2 Ghi giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (ghi bằng số, loại ngoại tệ), nếu có.

3 Loại tài sản góp vốn bao gồm: Đồng Việt Nam; Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ); Vàng; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản).

Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

4 Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn cổ đông sáng lập dự kiến hoàn thành việc góp vốn. Các trường hợp khác không kê khai thời hạn góp vốn.

5 Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

6, 7, 8 Kê khai tương tự các cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân.

9 Nếu cột số 6 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 7, 8.

10 Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

11 Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của cổ đông đó tại doanh nghiệp.

12 Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

13 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 8**

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

**I. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân1 | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc | Vốn góp2 | | | | | | | | Thời hạn góp vốn4 | Chữ ký của cổ đông5 | Ghi chú (nếu có) |
| Tổng số cổ phần | | Tỷ lệ (*%*) | Loại cổ phần | | | | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn3 |
| Số lượng | Giá trị | Phổ thông | | …….. | |
| Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức**

**1. Thông tin cổ đông**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài | Địa chỉ trụ sở chính | Số, ngày cấp, nơi cấp  Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương | Vốn góp6 | | | | | | | | Thời hạn góp vốn8 | Ghi chú (nếu có) |
| Tổng số cổ phần | | Tỷ lệ (*%*) | Loại cổ phần | | | | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn7 |
| Số lượng | Giá trị | Phổ thông | | …….. | |
| Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |
| **1** | **2** | **7** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **20** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Thông tin người đại diện theo pháp luật/ủy quyền của cổ đông**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài | Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân9 | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Vốn được ủy quyền10 | | | Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền12 | Ghi chú (nếu có) |
| Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ11 (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | *……, ngày……tháng……năm……*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY**  (*Ký và ghi họ tên)13* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai cột số 6.

2 Ghi giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Tài sản hình thành giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (ghi bằng số, loại ngoại tệ), nếu có.

3 Loại tài sản góp vốn bao gồm: Đồng Việt Nam; Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ); Vàng; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản).

Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

4 Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn cổ đông sáng lập dự kiến hoàn thành việc góp vốn. Các trường hợp khác không kê khai thời hạn góp vốn.

5 Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

6, 7, 8 Kê khai tương tự các cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân.

9 Nếu cột số 6 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 7, 8.

10 Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

11 Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của cổ đông đó tại doanh nghiệp.

12 Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

13 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 9**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH**

**I. Thành viên là cá nhân**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giới tính | Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân1 | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Vốn góp | | | Thời hạn góp vốn4 | Chữ ký của thành viên5 | Ghi chú (nếu có) |
| Phần vốn góp2 (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài: bằng số, loại ngoại tệ, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn3 |  |  |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| A. Thành viên hợp danh | | | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| B. Thành viên góp vốn *(nếu có)* | | | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Thành viên góp vốn là tổ chức (*nếu có*)**

**1. Thông tin thành viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên  thành viên | Số, ngày cấp, nơi cấp  Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương | Địa chỉ trụ sở chính | Vốn góp | | | Thời hạn góp vốn8 | Ghi chú (nếu có) |
| Phần vốn góp6 (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài: bằng số, loại ngoại tệ, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn7 |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Thông tin người đại diện theo pháp luật/ủy quyền của thành viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân9 | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Vốn được ủy quyền10 | | | Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền12 | Ghi chú (nếu có) |
| Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ11 (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

2 Ghi phần vốn góp của từng thành viên. Giá trị ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, ghi bằng số, loại ngoại tệ (nếu có).

3 Loại tài sản góp vốn bao gồm: Đồng Việt Nam; Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ); Vàng; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản).

Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

4 - Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn thành viên dự kiến hoàn thành việc góp vốn.

- Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời hạn góp vốn là thời điểm thành viên hoàn thành việc góp vốn.

- Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, thành viên không kê khai thời hạn góp vốn.

5 - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thành viên có phần vốn góp không thay đổi không bắt buộc phải ký vào phần này.

- Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

6, 7, 8 Kê khai tương tự thành viên là cá nhân.

9 Nếu cột số 6 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 7, 8.

10 Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

11 Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

12 Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 10**

**DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Ngày, tháng, năm sinh** | **Giới tính** | **Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân1** | **Quốc tịch** | **Dân tộc** | **Địa chỉ liên lạc** | **Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp2** | | | **Ghi chú (nếu có)** |
| **Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ** | **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết3** | **Quyền chi phối4** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày……tháng……năm……*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY**  *(Ký và ghi họ tên)5* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

2 Trường hợp CSHHL thông qua sở hữu vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được xác định như sau:

- Cá nhân là cổ đông sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;

- Cá nhân là thành viên sở hữu từ 25% vốn điều lệ trở lên của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

- Cá nhân là chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

- Cá nhân là thành viên hợp danh công ty hợp danh.

3 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết = Số cổ phần có quyền biểu quyết của chủ sở hữu hưởng lợi/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty cổ phần.

4 Nếu doanh nghiệp xác định được chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thông qua quyền chi phối, doanh nghiệp ghi rõ một trong các quyền chi phối sau: bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty.

5 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 11**

**DANH SÁCH ĐỂ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Dành cho Công ty cổ phần kê khai cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tổ chức** | **Mã số doanh nghiệp/ số QĐ thành lập** | **Ngày cấp** | **Nơi cấp** | **Địa chỉ trụ sở chính** | **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết1** | **Ghi chú (nếu có)** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày……tháng……năm……*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY**  *(Ký và ghi họ tên)2* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết = Số cổ phần có quyền biểu quyết của tổ chức/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty cổ phần.

2 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 12**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Đăng ký** **thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/  
Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký**doanh nghiệp/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;**Bổ sung, cập nhật, thông tin đăng ký doanh nghiệp;*

*Đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp)*

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ………………………………………………..

**A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP/THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

(*Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi và gửi kèm*)

Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp | □ |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp | □ |

Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập(*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ………………………………………………..

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh1: Có □ Không □

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*): ….

………………………………………………………………………………………….

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*): ……

………………………………………………………………………………………….

Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*): ……………………………

………………………………………………………………………………………….

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ………………………………………………………….…

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: …………………………………….…

Điện thoại: ……………………………. Số fax(*nếu có*): ………………………

Thư điện tử(*nếu có*): …………………... Website(*nếu có*): …………………

□ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính*)*.*

- Doanh nghiệp nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao)*:

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp | □ |
| Khu chế xuất | □ |
| Khu kinh tế | □ |
| Khu công nghệ cao | □ |

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/  
THÀNH VIÊN HỢP DANH CÔNG TY HỢP DANH

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH: (*kê khai Danh sách thành viên công ty TNHH theo Mẫu số 6 Phụ lục I hành kèm theo Thông tư này*) Gửi kèm.

Trường hợp thay đổi thành viên hợp danh công ty hợp danh: (*kê khai Danh sách thành viên hợp danh theo Mẫu số 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này –* *không kê khai nội dung thông tin về thành viên góp vốn của công ty hợp danh*) Gửi kèm.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, PHẦN VỐN GÓP,   
TỶ LỆ PHẦN VỐN GÓP

**1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:**

Vốn điều lệ đã đăng ký (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): …………………………………………

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): ……………………………………

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có, ghi bằng số, loại ngoại tệ): ….

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không ? Có □ Không □

Thời điểm thay đổi vốn: …………………………………………………….

Hình thức tăng, giảm vốn: ………………………………………………….

Nguồn vốn điều lệsau khi thay đổi vốn điều lệ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

Tài sản góp vốn sau khi thay đổi vốn điều lệ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tài sản góp vốn | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ(*bằng số, VNĐ*) | Tỷ lệ (*%*) |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*) |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

Thông tin về cổ phần (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần: …………………………………………………………..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần | Số lượng | Giá trị (*bằng số, VNĐ*) | Tỉ lệ so với  vốn điều lệ (*%*) |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |  |  |
| 2 | Cổ phần ưu đã biểu quyết |  |  |  |
| 3 | Cổ phần ưu đã cổ tức |  |  |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |  |  |
| 5 | Các cổ phần ưu đãi khác |  |  |  |
| Tổng số | |  |  |  |

**2. Đăng ký thay đổi phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp công ty TNHH, công ty hợp danh:** Gửi kèm.

*Kê khai phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng tại Mẫu số 6, Mẫu số 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.*

(*Đối với thành viên có phần vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó*).

Doanh nghiệp cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi giảm vốn (*doanh nghiệp chỉ ghi cam kết trong trường hợp đăng ký giảm vốn điều lệ*).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH1

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bổ sung | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (*Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì* *đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*) |
|  |  |  |  |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanhsau**(*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Ghi chú |
|  |  |  |  |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau**(*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (*Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*) |
|  |  |  |  |

Doanh nghiệp cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với các ngành nghề thuộc Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.

**Lưu ý:**

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, doanh nghiệp kê khai đồng thời tại mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại mục 2.

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính từ ngành này sang ngành khác nhưng không thay đổi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký, doanh nghiệp thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp chỉ bỏ ngành, nghề kinh doanh chính mà không bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh mới và chọn một ngành, nghề kinh doanh khác trong số các ngành, nghề kinh doanh còn lại đã đăng ký làm ngành, nghề kinh doanh chính thì đồng thời kê khai tại mục 2, 3 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh bị bỏ tại mục 2; kê khai ngành, nghề kinh doanh chính mới tại mục 3.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ  
CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Vốn đầu tư đã đăng ký (*bằng số; bằng chữ; VNĐ*): ………………………………………

Vốn đầu tư sau khi thay đổi (*bằng số; bằng chữ; VNĐ*): …………………………………

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài(*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*)*: ….*

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có □ Không □

Thời điểm thay đổi vốn: ……………………………………………………………….

Hình thức tăng, giảm vốn: …………………………………………………………….

Tài sản góp vốn sau khi thay đổi vốn đầu tư:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tài sản góp vốn | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn đầu tư(*bằng số, VNĐ*) | Tỷ lệ (*%*) |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*) |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA  
CHỦ SỞ HỮU/THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
LÀ TỔ CHỨC/CỔ ĐÔNG LÀ TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI1

Thông tin về người đại diện theo ủy quyền sau khi thay đổi:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ sở hữu/Thành viên công ty TNHH/Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức | Tên người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân2 | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Vốn được ủy quyền | | | Chữ ký của người đại diện theo ủy quyền4 | Ghi chú (nếu có) |
| Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ3 (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Dùng trong trường hợp thay đổi từ người đại diện theo ủy quyền này sang người đại diện theo ủy quyền khác. Trường hợp thay đổi thông tin của người đại diện theo ủy quyền hiện có mà không thay đổi người đại diện theo ủy quyền thì thực hiện bổ sung, cập nhật thông tin tại Mục B của Biểu mẫu này.

2 Nếu cột số 6 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 7, 8.

3 Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

4 Người được kê khai thông tin ký vào phần này. Người đại diện theo ủy quyền không thay đổi không bắt buộc phải ký vào phần này.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/   
THÔNG BÁO THAY ĐỔI CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI   
CÔNG TY CỔ PHẦN1

Trường hợp thay đổi cổ đông sáng lập (*kê khai theo Mẫu số 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm (*Đối với cổ đông sáng lập có phần vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó*).

Trường hợp thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (*kê khai theo Mẫu số 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm (*Đối với cổ đông có phần vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó*).

Doanh nghiệp cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với các ngành nghề thuộc Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Dùng trong trường hợp (i) thay đổi từ cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài này sang cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài khác và (ii) thay đổi cổ đông sáng lập trong trường hợp cổ đông sáng lập chưa thanh toán số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định tại Điều 113 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập/cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài hiện có mà không thay đổi cổ đông sáng lập/cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện bổ sung, cập nhật thông tin tại Mục B của Biểu mẫu này.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:.......................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: …………………  Số định danh cá nhân: ..............................................................................  Điện thoại:................................................................................................ |
| 2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)1:  Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ………………  Số định danh cá nhân: .................................................................................  Điện thoại:................................................................................................... |
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: …………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Điện thoại (*nếu có*): ………………….Số fax (*nếu có*):………………..  Thư điện tử (*nếu có*):…………………………………………………… |
| 4 | Ngày bắt đầu hoạt động2: …../…../……. |
| 5 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập | □ |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất □ | | Hạch toán phụ thuộc | □ |  |  | |
| 6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…./.……. đến ngày …..…/..…….3  (*Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) |
| 7 | Tổng số lao động: ...................................................................... |
| 8 | Có hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M không?   |  |  | | --- | --- | | Có □ | Không □ | |
| 9 | |  |  | | --- | --- | | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)4: | | | Khấu trừ | □ | | Trực tiếp trên GTGT | □ | | Trực tiếp trên doanh số | □ | | Không phải nộp thuế GTGT | □ | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

2 Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

4 Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (*nếu có*).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA   
DOANH NGHIỆP/THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH   
CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI

a) Trường hợp doanh nghiệp có sự thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu đã kê khai với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (*kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

b) Trường hợp công ty cổ phần có sự thay đổi cổ đông là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc thay đổi tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (*kê khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

c) Đối với doanh nghiệp được thành lập trước ngày 01/7/2025, trường hợp doanh nghiệp có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, doanh nghiệp bổ sung thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (*kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

d) Đối với công ty cổ phần được đăng ký thành lập trước ngày 01/7/2025, trường hợp công ty cổ phần có thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, công ty cổ phần bổ sung thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (*kê khai theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

**B. BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP1**

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

**C. ĐỀ NGHỊ HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cấp ngày .../.../... là: …………………………………………

………………………………………………………………………………………….

- Thông tin đã đăng ký trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp ngày .../.../... là:

………………………………………………………………………………………….

Do vậy, đề nghị Quý Cơ quan hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà doanh nghiệp đã đăng ký.

**□** Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*)*.*

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/**  **CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN**  (*Ký và ghi họ tên)1* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 - Trường hợp đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị/người được ủy quyền, người đại diện của chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên là cá nhân quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 78 Luật Doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 13**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật1**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ………………………………………………..

Số định danh cá nhân của Chủ tịch hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty/Chủ tịch hội đồng quản trị (*Chỉ kê khai trong trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp*):

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi2:**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………/……..

Giới tính: ………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Chức danh: ………………………………………….……………..

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: …………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ……………………… |

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  THÀNH VIÊN/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN**  (*Ký và ghi họ tên)*3 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Dùng trong trường hợp thay đổi từ người đại diện theo pháp luật này sang người đại diện theo pháp luật khác. Trường hợp thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật hiện có mà không thay đổi người đại diện theo pháp luật thì thực hiện bổ sung, cập nhật thông tin tại Mục B của Mẫu số 12 Phụ lục I Thông tư này.

2 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp sau khi thay đổi công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

3 - Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị/người được ủy quyền, người đại diện của chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên là cá nhân quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 78 Luật Doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 14**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ………………………………………………..

**Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:**

Trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Tặng cho doanh nghiệp tư nhân | **□** |
| Chủ doanh nghiệp chết | **□** |
| Bán doanh nghiệp tư nhân | **□** |

**1. Người tặng cho/Người chết/Người bán**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………..

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………/……..

Giới tính: ………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Địa chỉ liên lạc (*không kê khai trong trường hợp chủ doanh nghiệp cũ chết*):

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: …………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân không có số định danh cá nhân*): ……………  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ……………………………… |

**2. Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………/……..

Giới tính: ………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: …………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân không có số định danh cá nhân*): ………………  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ……………………………… |

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG CHO/**  **NGƯỜI THỪA KẾ/NGƯỜI MUA**  (*Ký và ghi họ tên)*1 | **CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**  (*Ký và ghi họ tên)2* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua ký trực tiếp vào phần này.

2 Không có phần này trong trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân do thừa kế. Trong các trường hợp tặng cho, bán doanh nghiệp tư nhân, chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

1, 2 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 15**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ………………………………………………..

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh1: Có □ Không □

**Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên với thông tin   
sau khi thay đổi như sau:**

**1. Đối với chủ sở hữu là cá nhân**

Họ, chữ đệm và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*):

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………/……..

Giới tính: ………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: …………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu(*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ……………………… |

**2. Đối với chủ sở hữu là tổ chức**

- Thông tin về tổ chức:

Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: ……………………………………….

Ngày cấp: …/…/… Nơi cấp: …………………………………………………………….

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………

Điện thoại: ………………………………………. Số fax (*nếu có*): …………………..

Thư điện tử (*nếu có*): ………………………….. Website (*nếu có*): …………………

**-** Mô hình tổ chức công ty:

|  |  |
| --- | --- |
| Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc | □ |
| Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc | □ |

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân2 | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Vốn được ủy quyền3 | | | Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền5 | Ghi chú (nếu có) |
| Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ4 (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ SỞ HỮU MỚI**  (*Ký và ghi họ tên)6* | **CHỦ SỞ HỮU CŨ**  (*Ký và ghi họ tên)7* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

2 Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

3 Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

4 Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

5 Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

6 Nếu chủ sở hũu mới là cá nhân: cá nhân ký trực tiếp vào phần này; nếu chủ sở hũu mới là tổ chức: người đại diện theo pháp luật của tổ chức ký trực tiếp vào phần này.

7 Không có phần này trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế. Trong các trường hợp khác: Nếu chủ sở hũu mới là cá nhân: cá nhân ký trực tiếp vào phần này; nếu chủ sở hũu mới là tổ chức: người đại diện theo pháp luật của tổ chức ký trực tiếp vào phần này.

6, 7 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 16**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: …………………………………………………..

**Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:**

**1. Chủ doanh nghiệp tư nhân**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………/……..

Giới tính: ………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân không có số định danh cá nhân*): ………………  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………… |

**2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………….

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………/……..

Giới tính: ………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân không có số định danh cá nhân*): ………………  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………… |

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI THUÊ**  **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**  (*Ký và ghi họ tên)*1 | **CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**  (*Ký và ghi họ tên)*2 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Người thuê doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

2 Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

1, 2 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 17**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/  
Thông báo lập địa điểm kinh doanh**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………...

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ………………………………………………….

**Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/  
Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………………………………………………………………

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .................................

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Điện thoại (*nếu có*): ……………………………… Số fax (*nếu có*): ………….

Thư điện tử (*nếu có*): ……………………….…… Website (*nếu có*): …………

- Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp | □ |
| Khu chế xuất | □ |
| Khu kinh tế | □ |
| Khu công nghệ cao | □ |

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*chỉ kê khai đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*)1:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
|  |  |  |  |

b) Nội dung hoạt động (*chỉ kê khai đối với văn phòng đại diện*): ……………………

**4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………/……..

Giới tính: …………………………………………………………….

Số định danh cá nhân: ……………………………………….……

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………………………………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ……………………………………………………………… |

**5. Chi nhánh chủ quản** (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: ……………………………………………………………………………….

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: ………………………………………………..

**6. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | | |
| 1 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ………………  Số định danh cá nhân: ................................................................................  Điện thoại:.................................................................................................. | | |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*):  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: …………………………………………………………  Xã/Phường/Đặc khu: …………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Điện thoại (*nếu có*): ……………… Số fax (*nếu có*): ………………..…  Thư điện tử (*nếu có*): …………………………………………………… | | |
| 3 | Ngày bắt đầu hoạt động2 (*trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | | |
| 4 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập | □ |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất □ | | Hạch toán phụ thuộc | □ |  |  | | | |
| 5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…/..……. đến ngày …..…./.…….3  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | | |
| 6 | Tổng số lao động (*dự kiến*): ………………………………… | | |
| 7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có □ | Không □ | | | |
| 8 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*): | | |
|  | Khấu trừ | □ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT | □ |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số | □ |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT | □ |  |

**7. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội** (*chỉ kê khai đối với chi nhánh/văn phòng đại diện*):

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(*chọn 1 trong 3 phương thức*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| □ Hàng tháng | □ 03 tháng một lần | □ 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

**8. Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam:**

□ *Đánh dấu X nếu là chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam và kê khai thêm các thông tin sau đây:*

Giấy phép thành lập và hoạt động số: … do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./….. (*nếu có*)

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký và ghi họ tên*)4 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Việc ghi ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 7 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

2 Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

3 Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

4 - Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp thông báo lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 18**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ………………………………………………………….

**Thông báo về việc lập chi nhánh/  
văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện tại nước ngoài (*ghi bằng chữ in hoa*): …………….

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng Việt (*nếu có*): ………………………..

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*): ……………………………………….

**2. Địa chỉ** **chi nhánh/văn phòng đại diện**:

…………………………………………………………………………………………………….

Điện thoại (*nếu có*): ………………………….. Số fax (*nếu có*): …………………………….

Thư điện tử (*nếu có*): ………………………… Website (*nếu có*): …………………………..

**3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác**: ………………………………………………………………………………………………

Ngày cấp: ………./………/…….. Nơi cấp: …………………………………………………….

**4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh*): ……………………………………………..

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*): ………………………………………..

**5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện:**

Họ, chữ đệm và tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*):

Ngày, tháng, năm sinh: ………./………/……..

Giới tính: ………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………………………………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: …………………………….. |

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)*1 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 19**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/  
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*.

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: …………………………………………..

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/  
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): …………..

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: ………………………………………….. …………………………………………..

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: ………………………………………….. …………………………………………..

Địa chỉ chi nhánh: ………………………………………….. …………………………………………..

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: …………………………………………..

**A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI   
NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

(*Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung thông báo thay đổi và gửi kèm*)

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*): ……………………………………………..

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*): ....................................................................

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH:

Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Điện thoại (*nếu có*): ………………………………………………..Số fax (*nếu có*): ……………….

Thư điện tử (*nếu có*): ………………………………………………Website (*nếu có*): ……………..

- Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp | ☐ |
| Khu chế xuất | ☐ |
| Khu kinh tế | ☐ |
| Khu công nghệ cao | ☐ |

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH/NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

Ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi (*chỉ kê khai đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*)1:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
|  |  |  |  |

Nội dung hoạt động sau khi thay đổi (*chỉ kê khai đối với văn phòng đại diện*):

…………………………………………………………………………………………………………

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH2

Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau khi thay đổi:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………….

Ngày, tháng, năm sinh: …………/ ………./……….

Giới tính: …………………………….

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………………………………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ……………………………………………………………… |

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI CHI NHÁNH CHỦ QUẢN

(C*hỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*)

Thông tin chi nhánh chủ quản sau khi thay đổi:

Tên chi nhánh: …………………………………………………………………………………..

Địa chỉ chi nhánh: ………………………………………………………………………………..

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: ………………………………………………..

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ:

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 1 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ……………………………………………….  Số định danh cá nhân: ................................................................................  Điện thoại:.................................................................................................. |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*):  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: …………………………………………………………  Xã/Phường/Đặc khu: …………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Điện thoại (*nếu có*): ……………… Số fax (*nếu có*): ………………..…  Thư điện tử (*nếu có*): …………………………………………………… |
| 3 | Ngày bắt đầu hoạt động3 (*trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. |
| 4 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập | ☐ |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ | | Hạch toán phụ thuộc | ☐ |  |  | |
| 5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…/..……. đến ngày …..…./.…….4  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) |
| 6 | Tổng số lao động: ………………………………… |
| 7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có ☐ | Không ☐ | |

**B. BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

**C. ĐỀ NGHỊ HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cấp ngày .../.../... là: .......................................

………………………………………………………………………………………………………

- Thông tin đã đăng ký trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp ngày .../.../... là:............................

………………………………………………………………………………………………………

Do vậy, đề nghị Quý Cơ quan hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký và ghi họ tên)*5 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Việc ghi ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 7 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

2 Dùng trong trường hợp thay đổi từ người đứng đầu này sang người đứng đầu khác. Trường hợp thay đổi thông tin của người đứng đầu hiện có mà không thay đổi người đứng đầu thì thực hiện bổ sung, cập nhật thông tin tại Mục B của Mẫu này.

3 Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

4 Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

5 - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 20**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp,  
tình trạng pháp lý của doanh nghiệp**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*)*: …………………………………………………*

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ………………………………………………………………..

Sau khi rà soát, kiểm tra đối chiếu thông tin tại Thông báo số ... ngày .../.../... của Quý Cơ quan về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp,doanh nghiệp xác nhận(*đánh dấu X vào phần kết quả phù hợp với kết quả kiểm tra của doanh nghiệp*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| I. | Thông tin đăng ký doanh nghiệp và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp tại Thông báo của Quý Cơ quan là đầy đủ, chính xác | ☐ |
| II. | Thông tin đăng ký doanh nghiệp và/hoặc tình trạng pháp lý của doanh nghiệp tại Thông báo của Quý Cơ quan là chưa chính xác | ☐ |

Doanh nghiệp cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp và/hoặc tình trạng pháp lý của doanh nghiệp như sau:

|  |
| --- |
| 1. Đối với doanh nghiệp:  …………………………………………………………………………………………………………. |
| 2. Đối với chi nhánh:  ………………………………………………………………………………………………………….. |
| 3. Đối với văn phòng đại diện:  ……………………………………………………………..…………………………………………… |
| 4. Đối với địa điểm kinh doanh:  ………………………………………………………………………………………………………… |

Doanh nghiệp cam kết:

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

- Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** (*Ký và ghi họ tên)1* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 21**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp  
 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận  
 đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ……………………………………………………

Đề nghị được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề mà doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh như sau1:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*) |
|  |  |  |  |

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)*2 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

2 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 22**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp   
hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư  
(đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)  
hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ……………………………………………………………….

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: … Ngày cấp: …/…/…Nơi cấp: ……………….  
…………………………………………………………………………………..

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại hình doanh nghiệp:** | ☐ |
| - Công ty TNHH một thành viên | ☐ |
| - Công ty TNHH hai thành viên trở lên | ☐ |
| - Công ty cổ phần | ☐ |
| - Công ty hợp danh | ☐ |

**1. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………………………

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): ……………………………………………

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): ……………………………………………

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Điện thoại: ………………………………Số fax (*nếu có*): ……………………………………………

Thư điện tử (*nếu có*): ………………………………….Website (*nếu có*): ………………………..

**3. Ngành, nghề kinh doanh1** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*)**:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*) |
|  |  |  |  |

**4. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): ………………………………………………………………………..

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*): ………………………………………………………………………

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài(*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*)*:……………*………………………………………………………………………………………….

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

**5. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

Tài sản góp vốn(*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tài sản góp vốn | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*) | Tỷ lệ (*%*) |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

Thông tin về cổ phần(*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần (*VNĐ*): …………………………………………………………………..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần | Số lượng | Giá trị (*bằng số, VNĐ*) | Tỉ lệ so với vốn điều lệ (*%*) |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |  |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |  |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |  |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |  |  |
| 5 | Các cổ phần ưu đãi khác |  |  |  |
| Tổng số | |  |  |  |

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán(*nếu có*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần được quyền chào bán | Số lượng |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |
| 5 | Cổ phần ưu đãi khác |  |
| Tổng số: | |  |

**6. Chủ sở hữu** (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*)**:**

***a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân***

Họ, chữ đệm và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………………………

Ngày, tháng, năm sinh: ……/…………/……….

Giới tính: …………………………………………………………………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………………………………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ……………………. |

***b*) *Đối với chủ sở hữu là tổ chức***

- Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: …………………………………………………

Ngày cấp: ………/……./…………….Nơi cấp: ……………………………………………

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: …………………………………………………………

Xã/Phường/Đặc khu: …………………………………………………………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ……………………………………………………………………………

Quốc gia: ……………….

Điện thoại: ……………………………………………Số fax (*nếu có*): ……………………………………………

Thư điện tử (*nếu có*): ……………………………………………Website (*nếu có*): ……………………………………………

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân2 | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Vốn được ủy quyền3 | | | Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền5 | Ghi chú (nếu có) |
| Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ4 (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**-** Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc | ☐ |  |
| Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc | ☐ |  |

**7. Danh sách thành viên công ty**6(*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo Mẫu số 6, Mẫu số 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

**8. Danh sách cổ đông sáng lập7**(*kê khai theo Mẫu số 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm.

**9. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài8** (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo Mẫu số 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm*.*

**10. Người đại diện theo pháp luật9:**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………………………

Ngày, tháng, năm sinh: ……/……./………….

Giới tính: ……………………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Chức danh: …………………………………………………………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………….

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ………………………….. |

**11. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 11.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:.....................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: …………….  Số định danh cá nhân: ............................................................................  Điện thoại:.............................................................................................. | |
| 11.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)10:  Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:...........................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ………………  Số định danh cá nhân: ............................................................................  Điện thoại:.............................................................................................. | |
| 11.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………………………………………………………  Xã/Phường/Đặc khu: ………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Điện thoại (*nếu có*): …………………. Số fax (*nếu có*):……………….  Thư điện tử (*nếu có*):………………………………………………….. | |
| 11.4 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập | ☐ |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ | | Hạch toán phụ thuộc | ☐ |  |  | | |
| 11.5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..11  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 11.6 | Tổng số lao động: ................................................................. | |
| 11.7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M   |  |  | | --- | --- | | Có ☐ | Không ☐ | | |
| 11.8 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)*12*: | |
|  | Khấu trừ | ☐ |
|  | Trực tiếp trên GTGT | ☐ |
|  | Trực tiếp trên doanh số | ☐ |
|  | Không phải nộp thuế GTGT | ☐ |

Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp*.*

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)13* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

2 Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

3 Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

4 Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

5 Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

6, 7, 8 Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.

9 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

10 Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 11.4 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 11.2.

11 Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

12 Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

13 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 23**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại  
 diện/địa điểm kinh doanh hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc  
Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)  
 hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hoặc Giấy chứng nhận  
đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ……………………………………………

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt(*ghi bằng chữ in hoa*)*:* …………………………………………………………………………………………

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):……….. …………………………………………………………………………………………

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): ...........................

**2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế:**

……………………………………………………………………………………………………….

**3. Thông tin về Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/giấy tờ có giá trị tương đương khác/Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp:**

Số Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/giấy tờ có giá trị tương đương khác do cơ quan đầu tư cấp: ……………………………………………

Ngày cấp: ......../........./.............Nơi cấp: ……………………………………………

**4. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Điện thoại: ……………………………………………Số fax(*nếu có*): ................................

Thư điện tử(*nếu có*): ……………………………………………Website(*nếu có*): ......................

**5. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*chỉ kê khai* *đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*) |
|  |  |  |  |

b) Nội dung hoạt động (*chỉ kê khai* *đối với văn phòng đại diện*): …………………………

**6. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ, chữ đệm và tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………….

Ngày, tháng, năm sinh:……../……./…………

Giới tính: ……………………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ……………………………… |

**7. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 1 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………  Xã/Phường/Đặc khu: ………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ……………………………  Điện thoại (*nếu có*): ……………… Số fax (*nếu có*): ……………….  Thư điện tử (*nếu có*):………………………………………………… | |
| 2 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập | ☐ |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ | | Hạch toán phụ thuộc | ☐ |  |  | | |
| 3 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…/..……. đến ngày …..…./.…….1  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 4 | Tổng số lao động: ........................................ | |
| 5 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có ☐ | Không ☐ | | |
| 6 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*): | |
|  | Khấu trừ | ☐ |
|  | Trực tiếp trên GTGT | ☐ |
|  | Trực tiếp trên doanh số | ☐ |
|  | Không phải nộp thuế GTGT | ☐ |

☐ Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận*)*.*

**II. Thông tin về chi nhánh chủ quản** *(chỉ* *kê khai trong trường hợp đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh viết bằng tiếng Việt(*ghi bằng chữ in hoa*)*:* .................................................

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):………..

Tên chi nhánh viết tắt (*nếu có*): ............................................................................................

Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh*.*

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký và ghi họ tên)2* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

2 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 24**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp  
 hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ……………………………………………

Giấy phép thành lập và hoạt động số: … do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./….. (*nếu có*)

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại hình doanh nghiệp:** |  |
| - Công ty TNHH một thành viên | ☐ |
| - Công ty TNHH hai thành viên trở lên | ☐ |
| - Công ty cổ phần | ☐ |

**1. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………………………

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): ……………………………………………

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): ……………………………………………

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Điện thoại: ……………………………………………..Số fax (*nếu có*): ……………………………

Thư điện tử (*nếu có*):……………………………………Website (*nếu có*): ………………………

**3. Ngành, nghề kinh doanh** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*) |
|  |  |  |  |

**4. Vốn điều lệ**:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): ………………………………………………………………….

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*): ………………………………………………………………..

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài(*nếu có, ghi bằng số, loại ngoại tệ*)*: ………………………………………*……………………………………………

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

**5. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

Tài sản góp vốn(*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tài sản góp vốn | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*) | Tỷ lệ (*%*) |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

Thông tin về cổ phần(*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần (*VNĐ*): ……………………………………………………………

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần | Số lượng | Giá trị (*bằng số, VNĐ*) | Tỉ lệ so với vốn điều lệ (*%*) |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |  |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |  |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |  |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |  |  |
| 5 | Các cổ phần ưu đãi khác |  |  |  |
| Tổng số | |  |  |  |

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán(*nếu có*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần được quyền chào bán | Số lượng |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |
| 5 | Cổ phần ưu đãi khác |  |
| Tổng số: | |  |

**6. Chủ sở hữu** (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*):

***a*) *Đối với chủ sở hữu là cá nhân***:

Họ, chữ đệm và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………………………

Ngày, tháng, năm sinh: ……../……../……………

Giới tính: ……………………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: …………………….

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: …………………….. |

***b*) *Đối với chủ sở hữu là tổ chức***:

- Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: ……………………………………………

Ngày cấp: ……../……./……………Nơi cấp: ……………………………………………

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: …………………………………………………………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………..

Điện thoại: …………………………………………… Số fax (*nếu có*):……………………………………………

Thư điện tử (*nếu có*): …………………………………………… Website (*nếu có*): ……………………………..

**-** Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn:

|  |  |
| --- | --- |
| Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc | ☐ |
| Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc | ☐ |

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân1 | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Vốn được ủy quyền2 | | | Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền4 | Ghi chú (nếu có) |
| Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ3 (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**7. Người đại diện theo pháp luật**5**:**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………………………

Ngày, tháng, năm sinh: ……../………./…………………

Giới tính: ……………………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Chức danh: …………………………………………………………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ………………………….

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ………………………. |

**8. Danh sách thành viên công ty**6(*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, kê khai theo Mẫu số 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm *(nếu có)*.

**9. Danh sách cổ đông sáng lập7** (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo Mẫu số 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm *(nếu có)*.

**10. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài8** (*kê khai theo Mẫu số 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*): Gửi kèm *(nếu có)*.

**11. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 11.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:.....................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ……………….  Số định danh cá nhân: ............................................................................  Điện thoại:.............................................................................................. |
| 11.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)9:  Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:...........................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: …………………  Số định danh cá nhân: ...........................................................................  Điện thoại:.............................................................................................. |
| 11.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: …  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………  Điện thoại (*nếu có*): …………………. Số fax (*nếu có*): ………………  Thư điện tử (*nếu có*): ………………………………………………… |
| 11.4 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập | ☐ |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ | | Hạch toán phụ thuộc | ☐ |  |  | |
| 11.5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..10  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) |
| 11.6 | Tổng số lao động: ................................................................. |
| 11.7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M   |  |  | | --- | --- | | Có ☐ | Không ☐ | |
| 11.8 | |  |  | | --- | --- | | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*): | | | Khấu trừ | ☐ | | Trực tiếp trên GTGT | ☐ | | Trực tiếp trên doanh số | ☐ | | Không phải nộp thuế GTGT | ☐ | |

Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp*.*

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)11* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

2 Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

3 Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

4 Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

5 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

6, 7, 8 Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.

9 Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 11.4 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 11.2.

10 Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

11 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 25**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/  
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo  
Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán/Chi nhánh  
công ty chứng khoán nước ngoài/công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp/Tên chi nhánh (*trong trường hợp bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam*) (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………………………

Mã số doanh nghiệp: ……………………………………………

Giấy phép thành lập và hoạt động số: … do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./….. (*nếu có*)

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt(*ghi bằng chữ in hoa*)*:* …………………………………………………………………………………………

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):………..

Tên chi nhánh viết tắt (*nếu có*): ……………………………………………

**2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế:** ..................................... ……………………………………………

**3. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Điện thoại: ……………………………………………......Số fax(*nếu có*): .............................

Thư điện tử(*nếu có*): ……………………………………Website(*nếu có*): .........................

**4. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*) |
|  |  |  |  |

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*): ……………………………………..

**5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ, chữ đệm và tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………

Ngày, tháng, năm sinh: ………/………./……………

Giới tính: ……………………………………………

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ……………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ……………………….. |

**6. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 1 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: …  Xã/Phường/Đặc khu: …………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ……………………………  Điện thoại (*nếu có*): ……………… Số fax (*nếu có*): ………………..  Thư điện tử (*nếu có*): ………………………………………………… | |
| 2 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập | ☐ |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ | | Hạch toán phụ thuộc | ☐ |  |  | | |
| 3 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…/..……. đến ngày …..…./.…….1  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 4 | Tổng số lao động: ........................................ | |
| 5 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có ☐ | Không ☐ | | |
| 6 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*): | |
|  | Khấu trừ | ☐ |
|  | Trực tiếp trên GTGT | ☐ |
|  | Trực tiếp trên doanh số | ☐ |
|  | Không phải nộp thuế GTGT | ☐ |

☐Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận*)*.*

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký và ghi họ tên)2* |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

1 Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

2 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/Người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 26**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi  
nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động  
chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm  
kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/  
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ……………………………………………

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*chỉ kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện*):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: …………………………………….

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: ………………………………….

Lý do đề nghị cấp lại: ………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………….

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký và ghi họ tên)*1 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 27**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo  
 của doanh nghiệp/chi nhánh/địa điểm kinh doanh/  
Về việc tạm ngừng hoạt động/tiếp tục hoạt động trước thời hạn  
đã thông báo của văn phòng đại diện**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ……………………………………………

*1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/hoạt động1:*

*a*) *Đối với doanh nghiệp:*

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày…. tháng….năm…… đến hết ngày…. tháng….năm……

Lý do tạm ngừng: …………………………………………………………………………………

Sau khi doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, đề nghị Quý Cơ quan chuyển tình trạng của tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng “Tạm ngừng kinh doanh, hoạt động”.

Thông tin người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp2:

1. Họ, chữ đệm và tên: …………………………………………………………………………

Ngày, tháng, năm sinh: ……../……./……………

Giới tính: ……………………………………………

Số định danh cá nhân: ………………………………………………………………………………

Số điện thoại3: …………………………………………………………………………………………

Địa chỉ liên hệ: …………………………………………………………………………………………

2. Họ, chữ đệm và tên: ………………………………………………………………………………

…

*b*) *Đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh:*

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày … tháng … năm … đến hết ngày … tháng … năm … đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*) ………………………………………

Mã số chi nhánh/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế chi nhánh: …………………………..

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: …………………………………………………………………………………………

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: ……………………………………………

Lý do tạm ngừng: ……………………………………………………………………………………

c) *Đối với văn phòng đại diện:*

Thông báo tạm ngừng hoạt động kể từ ngày … tháng … năm … đến hết ngày … tháng … năm … đối với văn phòng đại diện sau:

Tên văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*) ……………………………………………

Mã số văn phòng đại diện/Mã số thuế của văn phòng đại diện: …………………………….

Lý do tạm ngừng: ………………………………………………………………………………………

*2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh/hoạt động trước thời hạn đã thông báo4:*

*a*) *Đối với doanh nghiệp:*

Thông báo tiếp tục kinh doanh kể từ ngày…. tháng….năm……

Lý do tiếp tục kinh doanh: ……………………………………………………………..

*b*) *Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:*

Thông báo tiếp tục kinh doanh kể từ ngày…. tháng …. năm …… đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………….

Mã số chi nhánh/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế của chi nhánh: ………………….

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: ………………………………………………………………………………………

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: ……………………………………………

Lý do tiếp tục kinh doanh: ……………………………………………

c) *Đối với văn phòng đại diện:*

Thông báo tiếp tục hoạt động kể từ ngày … tháng … năm … đối với văn phòng đại diện sau:

Tên văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*) ……………………………………………

Mã số văn phòng đại diện/Mã số thuế của văn phòng đại diện: ……………………………

Lý do tiếp tục hoạt động: …………………………………………………………………………

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký và ghi họ tên)5* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Doanh nghiệp gửi thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã đăng ký chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi tạm ngừng kinh doanh/hoạt động.

2 Kê khai thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

3 Số điện thoại của người đại diện theo pháp luật phải trùng với số điện thoại đã kê khai trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4 Doanh nghiệp gửi thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã đăng ký chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi tiếp tục kinh doanh/hoạt động trước thời hạn đã thông báo.

5 - Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 28**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/  
địa điểm kinh doanh**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: …………………………………………..……………………

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/**

**địa điểm kinh doanh sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh** (*ghi bằng chữ in hoa*): ……..

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện: …………………………………………..…………………………………………..

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Điện thoại (*nếu có*): ………………………………………Số fax(*nếu có*):……………………..

Thư điện tử(*nếu có*): …………………………………Website(*nếu có*): ……………………….

**3. Chi nhánh chủ quản** (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: …………………………………………..…………………………………………..

Địa chỉ chi nhánh: …………………………………………..…………………………………………

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: …………………………………………..

**4. Lý do chấm dứt hoạt động:**

Doanh nghiệp cam kết:

- Chịu trách nhiệm thực hiện các hợp đồng, thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác, tiếp tục sử dụng lao động hoặc giải quyết đủ quyền lợi hợp pháp cho người lao động đã làm việc tại chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký và ghi họ tên)*1 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 29**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: …………………………………………..

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện bằng tiếng Việt(*ghi bằng chữ in hoa*):…………………..

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): ……………………

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*): …………………………………………..

**2. Địa chỉ** **chi nhánh/văn phòng đại diện**:

…………………………………………..…………………………………………………………

Điện thoại(*nếu có*): …………………………………………..Số fax(*nếu có*): ………………………

Thư điện tử(*nếu có*): ………………………………………….Website(*nếu có*): …………………..

**3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác**: …………………………………………..…………………………………………..

Ngày cấp: ……../……/………..Nơi cấp: …………………………………………..

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)*1 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 30**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc giải thể doanh nghiệp**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: …………………………………………..

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp như sau:**

Doanh nghiệp đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Toà án hoặc Trọng tài theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Luật Doanh nghiệp. Đề nghị Quý Cơ quan cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đã giải thể.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)*1 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 31**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO  
Về việc hủy bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể doanh nghiệp**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: …………………………………………..

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Thông báo về việc hủy bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể doanh nghiệp như sau:**

Ngày … /… /…, doanh nghiệp đã có Nghị quyết/Quyết định số: …… về việc hủy bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể số: …………… ngày … /… /….

Đề nghị Quý Cơ quan đăng tải Nghị quyết/Quyết định hủy bỏ quyết định giải thể của doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và khôi phục tình trạng pháp lý cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)*1 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 32**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tôi là1 (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Ngày, tháng, năm sinh: ………./……/…………..

Giới tính: …………………………………………..

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...…. |

Là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp2:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp: …………………………………………..

Đăng ký lần đầu ngày......./…..../…..…

Đăng ký thay đổi lần thứ..…ngày..…../…..../…..…

Đề nghị đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Văn bản gửi kèm (*chỉ kê khai nếu doanh nghiệp có văn bản gửi kèm*)

…………………………………………..…………………………………………..

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét, đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)3* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

2 Không ghi trong trường hợp đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài.

3 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu 33**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
Dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tôi là1 (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): ………………………………………………………….

Ngày, tháng, năm sinh: ……../……../……………

Giới tính: …………………………………………..

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Quốc gia: ……………………

Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ……  Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Quốc gia: ………………………… |

Là người ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số ………… do *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* ………… cấp ngày … /… /…… về việc đăng ký/thông báo …………………… của ………… (*Tên Doanh nghiệp*) – Mã số doanh nghiệp ………… (*nếu có*)2.

Tôi đề nghị Quý Cơ quan dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số ………… nêu trên.

Lý do đề nghị: …………………………………………..…………………………………………..

Tôi cam kết tôi là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ trên và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  (*Ký và ghi họ tên)3* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

2 Không ghi trong trường hợp đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài.

3 Người đã ký tại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được đề nghị dừng thực hiện ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 34**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**CAM KẾT THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế1: …………………………………………..

Tôi/Chúng tôi, những người ký tên dưới đây đã đọc và nhận thức được các quyền và nghĩa vụ đối với chủ doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và doanh nghiệp xã hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành; và thực hiện đúng và đầy đủ các hoạt động vì Mục tiêu xã hội, môi trường như cam kết sau đây:

**1. Mục tiêu xã hội, môi trường và phương thức giải quyết:**

(*Doanh nghiệp có thể điền nội dung trong Bản cam kết này hoặc viết thành văn bản riêng rồi đính kèm Bản cam kết này*)

|  |  |
| --- | --- |
| Các vấn đề xã hội, môi trường mà doanh nghiệp nhằm giải quyết | Phương thức, cách thức kinh doanh của doanh nghiệp |
| (*Miêu tả các vấn đề bất cập về xã hội, môi trường mà doanh nghiệp mong muốn giải quyết thông qua các hoạt động kinh doanh*) | (*Miêu tả cách thức, phương thức kinh doanh mà doanh nghiệp dự kiến tiến hành, như: sản phẩm, dịch vụ là gì, doanh thu đến từ đâu? Có thể nêu các chỉ số kinh tế, xã hội, môi trường (định tính/định lượng) dự kiến đạt được? Nêu nhóm đối tượng hưởng lợi. Lý giải tại sao hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp lại góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường như miêu tả tại cột bên.*) |

**2. Thời hạn thực hiện các hoạt động nhằm Mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường:**

(*Doanh nghiệp đánh dấu vào 1 trong 2 lựa chọn*)

☐Không thời hạn.

☐ …………..năm kể từ [ngày/tháng/năm]: .... /..../………...

**3. Mức lợi nhuận hằng năm doanh nghiệp giữ lại để tái đầu tư cho các Mục tiêu xã hội, môi trường đã đăng ký:**

(*Theo điểm c khoản 1 Điều 10 Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải giữ lại ít nhất 51% tổng lợi nhuận sau thuế hằng năm của doanh nghiệp để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu đã đăng ký*)*.*

Doanh nghiệp giữ lại: ……………………..% tổng lợi nhuận (trong trường hợp doanh nghiệp có lợi nhuận).

**4. Nguyên tắc và phương thức xử lý số dư tài trợ, viện trợ khi doanh nghiệp giải thể hoặc hết hạn cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường trong trường hợp doanh nghiệp có nhận viện trợ, tài trợ:**

…………………………………………..…………………………………………………………

…………………………………………..………………………………………………………..

…………………………………………..………………………………………………………..

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng tải Cam kết này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Cam kết này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI CAM KẾT**  (*Ký và ghi họ tên)2* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Trường hợp bản Cam kết này nộp cùng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mới thì không điền thông tin này.

2 1. Trường hợp bản Cam kết này nộp cùng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mới thì những người ký bản Cam kết là:

a. Đối với doanh nghiệp tư nhân: Chủ doanh nghiệp tư nhân.

b. Đối với công ty hợp danh: Các thành viên hợp danh.

c. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn:

- Các thành viên là cá nhân;

- Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức.

d. Đối với công ty cổ phần:

- Cổ đông sáng lập là cá nhân. Cổ đông khác là cá nhân, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung bản Cam kết trên và mong muốn ký vào bản Cam kết này cùng với cổ đông sáng lập;

- Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông sáng lập là tổ chức;

- Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông khác là tổ chức, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản Cam kết này cùng với cổ đông sáng lập.

2. Trường hợp bản Cam kết này nộp sau khi doanh nghiệp đã được đăng ký và thành lập, thì người sau đây ký và ghi họ tên:

- Đối với doanh nghiệp tư nhân: Chủ doanh nghiệp tư nhân;

- Đối với công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần: Người đại diện theo pháp luật.

3. Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 35**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG****CAM KẾT THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: …………………………………………..

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây đã đọc và nhận thức được các quyền và nghĩa vụ đối với chủ doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và doanh nghiệp xã hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành; và đăng ký thay đổi nội dung cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường như sau: (*Doanh nghiệp chọn và kê khai vào mục tương ứng với nội dung thông báo thay đổi*)

**Mục tiêu xã hội, môi trường và phương thức giải quyết:**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Nội dung các vấn đề xã hội, môi trường mà doanh nghiệp cam kết giải quyết | |
| *Nội dung đã cam kết lần gần nhất:*  *-*  *-* | *Nội dung cam kết sau khi thay đổi và lý do thay đổi:*  *-*  *-* |
| b. Phương thức, cách thức kinh doanh của doanh nghiệp | |
| *Nội dung đã cam kết lần gần nhất:*  *-*  *-* | *Nội dung cam kết sau khi thay đổi và lý do thay đổi:*  *-*  *-* |

**Thời hạn thực hiện các hoạt động nhằm Mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Thời hạn đã cam kết lần gần nhất:* | *Thời hạn sau khi thay đổi và lý do thay đổi:*  *-*  *-* |

**Mức lợi nhuận hằng năm doanh nghiệp giữ lại để tái đầu tư cho các**

**Mục tiêu xã hội, môi trường đã đăng ký:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Mức lợi nhuận giữ lại đã cam kết lần gần nhất:* | *Mức lợi nhuận giữ lại sau khi thay đổi và lý do thay đổi:*  *-*  *-* |

**Nguyên tắc và phương thức xử lý số dư tài trợ, viện trợ khi doanh nghiệp giải thể hoặc hết hạn cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường**

**trong trường hợp doanh nghiệp có nhận viện trợ, tài trợ:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Nội dung đã cam kết lần gần nhất:*  *-*  *-* | *Nội dung cam kết sau khi thay đổi và lý do thay đổi:*  *-*  *-* |

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng tải Thay đổi nội dung Cam kết này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)*1 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 36**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO CHẤM DỨT  
CAM KẾT THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: …………………………………………..

Sau khi đã đọc và nhận thức được các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với chủ doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và doanh nghiệp xã hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành, doanh nghiệp thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường với lý do như sau:

…………………………………………..…………………………………………..

…………………………………………..…………………………………………..

…………………………………………..…………………………………………..

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng tải Thông báo này kèm theo biên bản họp và nghị quyết/quyết định của công ty hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền *(nếu có)* về việc chấm dứt Cam kết trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)1* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 37**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

**Mã số doanh nghiệp: ……………**

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm……*

**1. Tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):…………………………………

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): ………………………………………….

Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*): ………………………………………………………………

**2. Địa chỉ trụ sở chính**:

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: ……………………………………….

Thư điện tử: …………………………………………..Website: ………………………………………

**3. Vốn đầu tư** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): …………………………………………..…………………………………………..

**4. Chủ doanh nghiệp**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):………………………………… Giới tính:………….

Ngày, tháng, năm sinh: ……/……./………… Quốc tịch:…………………

Số định danh cá nhân: …………………………………………..

*(hoặc)* Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với chủ doanh nghiệp là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Địa chỉ liên lạc: …………………………………………..…………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 38**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: ……………….**

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ......, ngày……tháng……năm……*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): …………………………………………..

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): …………………………………………..

**2. Địa chỉ trụ sở chính**: …………………………………………..……………………………………

Điện thoại: ………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử:………………………………………Website: …………………………………………..

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): …………………………………………..…………………………………………..

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

***Đối với chủ sở hữu là cá nhân:***

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):…………………………. Giới tính:…………………..

Ngày, tháng, năm sinh: ……./………/………. Quốc tịch: …………………………………………..

Số định danh cá nhân: …………………………………………..

*(hoặc)* Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với chủ sở hữu là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Địa chỉ liên lạc: …………………………………………..…………………………………………..

***Đối với chủ sở hữu là tổ chức:***

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: …………………………………………..

Ngày cấp: ……./……../…………Nơi cấp: …………………………………………..

Địa chỉ trụ sở chính: …………………………………………..…………………………………………

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty1**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………Giới tính: ……………

Ngày, tháng, năm sinh: ……./……../……….. Quốc tịch: …………………………………………..

Số định danh cá nhân: …………………………………………..………………………………………

*(hoặc)* Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Chức danh: …………………………………………..…………………………………………..

Địa chỉ liên lạc: …………………………………………..…………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật

**Mẫu số 39**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp: ……………**

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm……*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): …………………………………………..

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): ………………………………………………………………………

**2. Địa chỉ trụ sở chính**: ……………………………………………………………………………

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………………Website: …………………………………………..

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)*:* …………………………………………..…………………………………………..

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Phần vốn góp  (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức | Ghi chú (nếu có) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty1**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………….Giới tính: ………………..

Ngày, tháng, năm sinh: ……./…../…………. Quốc tịch: …………………………………………..

Số định danh cá nhân: …………………………………………..

*(hoặc)* Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Chức danh: …………………………………………..…………………………………………..

Địa chỉ liên lạc: ………........................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**Mẫu số 40**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: ……………..**

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm……*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): …………………………………………..

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): …………………………………………..

**2. Địa chỉ trụ sở chính**: …………………………………………..……………………………………

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………………Website: …………………………………………..

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): …………………………………………..…………………………………………..

Mệnh giá cổ phần: ………………………………………………………………

Tổng số cổ phần: ………………………………………………………………..

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty1**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………Giới tính: ……………..

Ngày, tháng, năm sinh: …../……./………… Quốc tịch: …………………………………………..

Số định danh cá nhân: …………………………………………..

*(hoặc)* Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Chức danh: …………………………………………..…………………………………………..

Địa chỉ liên lạc: …………………………………………..…………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**Mẫu số 41**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY HỢP DANH**

**Mã số doanh nghiệp: ……………**

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm……*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………….

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): …………………………………………..

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): …………………………………………………………………….

**2. Địa chỉ trụ sở chính**: …………………………………………..

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: …………………………………………Website: ………………………………………

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):…………………………………………..…………………………………………..

**4. Danh sách thành viên hợp danh**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên hợp danh | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc | Phần vốn góp  (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) | Số giấy tờ pháp lý của cá nhân |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 42**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện: …………….**

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……ngày……tháng……năm……*

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện** (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): ……………………

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*): …………………………………………..

**2. Địa chỉ**: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ……………………………………Website: …………………………………………..

**3. Thông tin về người đứng đầu**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………..Giới tính: ………….

Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/…….. Quốc tịch: …………………………………………..

Số định danh cá nhân: …………………………………………..

*(hoặc)* Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Địa chỉ liên lạc: …………………………………………..…………………………………………..

**4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………………………

Mã số doanh nghiệp: …………………………………………..………………………………………

Địa chỉ trụ sởchính: …………………………………………..………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 43**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

**Mã số địa điểm kinh doanh: …………….**

*Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ……ngày……tháng……năm……*

**1. Tên địa điểm kinh doanh** (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Tên địa điểm kinh doanh bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): …………………………………..

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): ………………………………………………………

**2. Địa chỉ**: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………………Website: …………………………………………..

**3. Thông tin về người đứng đầu**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………… Giới tính: …………

Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……….. Quốc tịch: …………………………………………..

Số định danh cá nhân: …………………………………………..

*(hoặc)* Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*): ………… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Địa chỉ liên lạc: …………………………………………..…………………………………………..

**4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:**

Tên doanh nghiệp**/**chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: …………………………………………..

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp**/**chi nhánh: …………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 44**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**GIẤY XÁC NHẬN  
Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: ………………………………………………………..

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………………Website: …………………………………………..

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ………………………………………………………………..

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau (*ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận*):

***Ngành, nghề kinh doanh:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

***Người đại diện theo ủy quyền:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Cổ đông là tổ chức nước ngoài/Chủ sở hữu/Thành viên công ty TNHH | Tên người đại diện theo ủy quyền | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc | Số định danh cá nhân/Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài | Vốn được ủy quyền | | |
| Tổng giá trị vốn được đại diện *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Cổ đông sáng lập:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông | Quốc tịch | Địa chỉ thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần  (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức | Ghi chú (nếu có) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần  (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức | Ghi chú (nếu có) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Thông tin đăng ký thuế:***

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc:  Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:.......................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: …………………  Số định danh cá nhân: ..............................................................................  Điện thoại:................................................................................................ |
| 2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:  Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ………………  Số định danh cá nhân: .................................................................................  Điện thoại:................................................................................................... |
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế: ……………………………………  Điện thoại: ………………………………… Số fax: ……………………  Thư điện tử: ……………………………………………………………… |
| 4 | Hình thức hạch toán: (*Hạch toán độc lập/Hạch toán phụ thuộc*) ............. |
| 5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…./.……. đến ngày …..…/..…….  (*Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) |
| 6 | Tổng số lao động: ………………………………………… |
| 7 | Phương pháp tính thuế GTGT: (*Khấu trừ/Trực tiếp trên GTGT/Trực tiếp trên doanh số/Không phải nộp thuế GTGT*) ………………………… |

***Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp | | | Ghi chú (nếu có) |
| Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết | Quyền chi phối |  |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên tổ chức | Mã số doanh nghiệp/số QĐ thành lập | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết | Ghi chú (nếu có) |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 45**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**GIẤY XÁC NHẬN  
Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động   
chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: …………………………………………..

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………………Website: …………………………………………..

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ……………………………………………………..

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………..  
…………………………………………..…………………………………………..

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: …………………………………………..………………………………………………………  
Thông tin thay đổi của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: ………………………………………………(*ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chấp thuận*).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 46**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**GIẤY CHỨNG NHẬN …/GIẤY XÁC NHẬN …**

*(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy  
 xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký  
 hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm   
kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn  
 phòng đại diện/địa điểm kinh doanh do mất, cháy, rách, nát   
hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)*

**(Nội dung cấp lại)**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**1  (*Đã ký*) |
| **Ghi chú: Được cấp lại ngày …/…/……**  **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Không có chữ ký, con dấu tại mục này.

**Mẫu số 47**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO  
Về cơ quan thuế quản lý trực tiếp**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | (*Tên doanh nghiệp*)  Địa chỉ:(*Địa chỉ trụ sở chính*)  Mã số:(*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*) |

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: …………………………………………..

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: ………………………………………….. Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………………Website: …………………………………………..

Căn cứ thông tin do Cơ quan thuế cung cấp, *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* xin thông báo cho doanh nghiệp biết thông tin về Cơ quan thuế quản lý trực tiếp như sau:

Tên Cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị: *...........................................*......

Đề nghị doanh nghiệp liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 48**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO  
Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | (*Tên doanh nghiệp*)  Địa chỉ:(*Địa chỉ trụ sở chính*)  Mã số:(*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*) |

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: …………………………………………..

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: ………………………………………….. Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………………Website: …………………………………………..

Sau khi xem xét Hồ sơ mã số: đã nhận ngày tháng …. năm …………

của Ông/Bà: …………………………………………..…………………………………………..

về việc: ………………………của (*Tên doanh nghiệp*) ……………… Mã số doanh nghiệp (*nếu có*): …………………

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau: ……………………………………………………..

….…………………………………………..…………………………………………..

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 60 ngày kể từ ngày *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu doanh nghiệp không nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung, *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* sẽ hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - ……….;  - Lưu: …… | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 49**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO  
Về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | (*Đối với hồ sơ thành lập mới doanh nghiệp*)  Ông/Bà: ……………………………………………………….  Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: ………………………………  Địa chỉ liên lạc: ……………………………………………….  (*Đối với các trường hợp còn lại*)  ……….(*Tên doanh nghiệp*)…………..  Địa chỉ trụ sở chính:…………………………………………  Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp: ………………………………………… |

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: …………………………………………………..

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: ………………………………………….. Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………………Website: …………………………………………..

Sau khi xem xét Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đã nhận ngày… tháng … năm … của Ông/Bà: … đối với Hồ sơ có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số … do *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* … cấp ngày …/…/… về việc đăng ký/thông báo … của … (*Tên Doanh nghiệp*) – Mã số doanh nghiệp … (*nếu có*).

*Nếu chấp thuận đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 31 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ thì ghi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thông báo đã dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nêu trên và hủy Hồ sơ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*Nếu từ chối đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 31 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ thì ghi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thông báo từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nêu trên và lý do từ chối như sau: …………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - ……….;  - Lưu: …… | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 50**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO  
Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định  
của Luật Doanh nghiệp**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | (*Tên doanh nghiệp*)  Địa chỉ:(*Địa chỉ trụ sở chính*)  Mã số:(*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*) |

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ …………………………………………..…………………………………………..

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: ………………………………………………..

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..………………………………………

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ……………………………………Website: …………………………………………..

**Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về các nội dung sau:**

…………………………………………..…………………………………………..

…………………………………………..…………………………………………..

…………………………………………..…………………………………………..

Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo về các nội dung nêu trên trong thời hạn ........ ngày kể từ ngày *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* ra Thông báo này.

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo mà *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* không nhận được báo cáo của doanh nghiệp thì doanh nghiệp sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 212 Luật Doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - ……….;  - Lưu: …… | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 51**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO  
Về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh   
nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy  
 chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng   
nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung   
đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | (*Tên doanh nghiệp*)  Địa chỉ:(*Địa chỉ trụ sở chính*)  Mã số:(*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*) |

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: …………………………………………………….

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..………………………………………….

Điện thoại: ………………………………………….. Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………………Website: …………………………………………..

Sau khi xem xét lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà: …………….là người đại diện theo pháp luật.

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Do vậy, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi Thông báo này, *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* sẽ tiến hành cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện thay thế cho giấy tờ đã cấp có nội dung chưa chính xác so với nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - ……….;  - Lưu: …… | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 52**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO  
Về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp,  
tình trạng pháp lý của doanh nghiệp**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | (*Tên doanh nghiệp*)  Địa chỉ:(*Địa chỉ trụ sở chính*)  Mã số:(*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*) |

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 76 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp,

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp về sự đầy đủ và chính xác của các thông tin đăng ký doanh nghiệp,

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: …………………………………………..

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: ……………………………………. Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: …………………………………………. Website: ………………………………………

Đề nghị doanh nghiệp rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp đã đăng ký như sau:

|  |
| --- |
| **1. Đối với doanh nghiệp:**  - Tên doanh nghiệp: ……………………………………………………………  - Mã số: …………………………………………………………………………  - Địa chỉ trụ sở: …………………………………………………………………  - Điện thoại: ………………………………………………………………….…  - Người đại diện theo pháp luật: ………………………………………………..  - Tình trạng pháp lý: …………………………………………………………… |
| **2. Đối với chi nhánh:**  - Tên chi nhánh: …………………………………………………………….…  - Mã số: ……………………………………………………………………..…  - Địa chỉ: ………………………………………………………………………  - Người đứng đầu: ……………………………………………………………..  - Tình trạng hoạt động: ………………………………………………………... |
| **3. Đối với văn phòng đại diện:**  - Tên văn phòng đại diện: … …………………………..………………………  - Mã số: ……………………………………………………………….………..  - Địa chỉ: ……………………………………………………………….……….  - Người đứng đầu: ………………………………………………………………  - Tình trạng hoạt động: ………………………………………………………… |
| **4. Đối với địa điểm kinh doanh:**  - Tên địa điểm kinh doanh: ….…………………………………………………  - Mã số: ……………………………………………………………….………..  - Đơn vị chủ quản: ..……………………………………………………………  - Địa chỉ: ……………………………………………………………….……….  - Người đứng đầu: ………………………………………………………………  - Tình trạng hoạt động: ………………………………………………………… |

Sau khi rà soát, đề nghị doanh nghiệp gửi Thông báo phản hồi theo mẫu quy định tại Mẫu số 20 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC tới *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày gửi Thông báo này.

Trường hợp quá thời hạn 90 ngày mà doanh nghiệp không gửi Thông báo phản hồi theo mẫu quy định tới *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thì được hiểu là doanh nghiệp đã đồng ý xác nhận các thông tin đăng ký doanh nghiệp và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp tại Thông báo này là đầy đủ, chính xác.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - …; - Lưu: …….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 53**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO  
Yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh  
ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | (*Tên doanh nghiệp*)  Địa chỉ:(*Địa chỉ trụ sở chính*)  Mã số:(*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*) |

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số ………………………………………………………………………..;

Căn cứ …………………………………………..……………………………………………..

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: ……………………………………………………

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………………Website: …………………………………………..

Yêu cầu (*tên doanh nghiệp*): …………………………………………………………………….

…………………………………………..tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề …………………………………………..…………………………………………..

Doanh nghiệp chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - (*Cơ quan quản lý chuyên ngành*);  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 54**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**GIẤY XÁC NHẬN  
Về việc doanh nghiệp thông báo tạm ngừng kinh doanh**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: …………………………………………..

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ……………………………………..Website: …………………………………………..

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: …………………………………………………..

Doanh nghiệp và tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động kể từ ngày…... tháng …... năm .….. đến hết ngày…... tháng …… năm…….

Lý do tạm ngừng: …………………………………………..…………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 55**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**GIẤY XÁC NHẬN  
Về việc chi nhánh/địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh/  
Về việc văn phòng đại diện thông báo tạm ngừng hoạt động**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: ……………………………………………………….

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………………Website: …………………………………………..

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ………………………………………………………………….

*Đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh thì ghi:*

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày…... tháng ..…. năm ..…. đến hết ngày..…. tháng…... năm……. đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………….

Mã số: …………………………………………..…………………………………………..

Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*)*:*

Tên chi nhánh chủ quản: …………………………………………..……………………………………

Mã số chi nhánh/Mã số thuế: …………………………………………………………………..

Địa chỉ chi nhánh: …………………………………………..…………………………………………..

Lý do tạm ngừng: …………………………………………..…………………………………………..

*Đối với văn phòng đại diện thì ghi:*

Thông báo tạm ngừng hoạt động kể từ ngày…... tháng ..…. năm ..…. đến hết ngày..…. tháng…... năm……. đối với văn phòng đại diện sau:

Tên văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số: …………………………………………..…………………………………………..

Lý do tạm ngừng: …………………………………………..…………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 56**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**GIẤY XÁC NHẬN  
Về việc doanh nghiệp thông báo tiếp tục kinh doanh  
trước thời hạn đã thông báo**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: ………………………………………………….

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………………Website: …………………………………………..

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: …………………………………………………….

*- Nếu doanh nghiệp thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo cho doanh nghiệp và tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp thì ghi:* Doanh nghiệp và tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày…... tháng …... năm .…..

*- Nếu doanh nghiệp thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo cho doanh nghiệp và một hoặc một số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì ghi:* Doanh nghiệp và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau đây thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày… tháng… năm…

+ Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………………….

Mã số: …………………………………………..…………………………………………..

Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo*)*:*

Tên chi nhánh chủ quản: ………………………………………………………………………..

Mã số chi nhánh: …………………………………………..…………………………………………..

- *Nếu doanh nghiệp chỉ thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo cho doanh nghiệp thì ghi:* Đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày…. tháng …. năm .…..

Lý do: …………………………………………..…………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 57**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**GIẤY XÁC NHẬN  
Về việc chi nhánh/địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh  
trước thời hạn đã thông báo/Về việc văn phòng đại diện thông báo  
tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: …………………………………………………….

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………………Website: …………………………………………..

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: …………………………………………………….

*Đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh thì ghi:*

Đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày ... tháng ... năm ... đối với chi nhánh/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………..

Mã số: …………………………………………..…………………………………………..

Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo*)*:*

Tên chi nhánh chủ quản: …………………………………………..……………………………………

Mã số chi nhánh: …………………………………………..…………………………………………..

*Đối với văn phòng đại diện thì ghi:*

Đăng ký tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày ... tháng ... năm ... đối với văn phòng đại diện sau:

Tên văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số: …………………………………………..…………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 58**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**GIẤY XÁC NHẬN  
Về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: …………………………………………..

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………………Website: …………………………………………..

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………………….

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ……………………………………………………………….

Được cho thuê với các nội dung sau:

1. Chủ doanh nghiệp tư nhân

Họ, chữ đệm và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Ngày, tháng, năm sinh: ……./……./………. Quốc tịch: …………………………………………..

Số định danh cá nhân: …………………………………………..

*(hoặc)* Số Hộ chiếu: …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Địa chỉ liên lạc: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………...Website: …………………….

2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân

Họ, chữ đệm và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Ngày, tháng, năm sinh:……./……/…….. Quốc tịch: …………………………………………..

Số định danh cá nhân: …………………………………………..

*(hoặc)* Số Hộ chiếu: …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Địa chỉ liên lạc: …………………………………………..

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………...Website: …………………….

Trong thời hạn cho thuê doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp tư nhân vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật với tư cách là chủ sở hữu doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp;  - ……….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 59**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO  
Yêu cầu thay đổi tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm  
 kinh doanh của doanh nghiệp do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | (*Tên doanh nghiệp*)  Địa chỉ:(*Địa chỉ trụ sở chính*)  Mã số:(*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*) |

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: …………………………………………..

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: ……………………………………. Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ……………………………………Website: …………………………………………..

Căn cứ:

- Văn bản đề nghị …………………………………………..…………………………………………..;

- Văn bản kết luận …………………………………………..…………………………………………..;

- …………………………………………..……………………………………………………………….

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* yêu cầu doanh nghiệp thực hiện thay đổi tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ra Thông báo này.

Kèm theo Thông báo này có:

1. …………………………………………..………………………………………………………….

2. …………………………………………..………………………………………………………….

Sau thời hạn trên, nếu doanh nghiệp không đăng ký thay đổi tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo yêu cầu, *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* yêu cầu doanh nghiệp báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm để xử lý theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  *-* Cơ quan có thẩm quyền khác*:… (nếu có);*  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 60**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO  
Về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi**1

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | (*Tên doanh nghiệp*)  Địa chỉ:(*Địa chỉ trụ sở chính*)  Mã số:(*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*) |

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*: ………..…………………………………………..

Địa chỉ trụ sở: …………………………………………..…………………………………………..

Điện thoại: ……………………………………. Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ……………………………………Website: …………………………………………..

Căn cứ văn bản kết luận/biên bản làm việc số………ngày …/../….. của ………………………về việc ………………………………………*(nếu có)*

Căn cứ văn bản … ngày …/…/… của … về việc đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp (*trường hợp thực hiện theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật, nếu có*);

Căn cứ khác:……………(*nếu có*).

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thông báo nội dung vi phạm của doanh nghiệp như sau:

*(Ghi cụ thể nội dung vi phạm của doanh nghiệp tương ứng theo các trường hợp thu hồi**theo quy định).*

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* đăng tải thông báo vi phạm của doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Cơ quan quản lý thuế *(tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở);*  *-* Cơ quan có thẩm quyền khác*:…….. (nếu có);*  - Lưu: ……. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, thông báo tiếp tục kinh doanh, thông báo tiếp tục hoạt động/Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động/Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động.

**Mẫu số 61**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH …**

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số … ngày …/…./…. của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp *(nếu có, ghi tên, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm văn bản của Tòa án về việc thu hồi)*;

Căn cứ khác (*nếu có)*: …………………………………………..……………………………………

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: …………………………………………………….

Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm…………………………………

Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm…………………

Nơi cấp: …………………………………………..…………………………………………..

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*): ……. Ngày cấp: …./…../….. Nơi cấp: ……

Địa chỉ trụ sở chính: …………………………………………..…………………………………………

Điện thoại: …………………………………………..Số fax: …………………………………………..

Thư điện tử: ………………………………………Website: …………………………………………..

Do1:

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): …………………………………………..

Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……….. Quốc tịch: …………………………………………..

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Chức danh: …………………………………………..…………………………………………..

Địa chỉ liên lạc: …………………………………………..…………………………………………..

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp: ………………………………………

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý chi nhánh: …………………………………………..

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý văn phòng đại diện: ………………………………..

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: ……………………………….

*\* Trường hợp thu hồi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, ghi cụ thể nội dung đăng ký kinh doanh thu hồi theo quy định.*

*Nội dung sau Điều 1 của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:*

*1. Đối với trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế:*

**Điều 2.** *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng “Bị thu hồi do cưỡng chế về quản lý thuế” trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đồng thời đăng tải Quyết định thu hồi này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

*2. Đối với các trường hợp còn lại:*

**Điều 2.** *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động đồng thời với việc ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng tải Thông báo, Quyết định thu hồi này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 3.** Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện thủ tục giải thể doanh nghiệp và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN;  - Cơ quan quản lý thuế *(tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở);*  *-* Cơ quan có thẩm quyền khác*:…….. (nếu có);*  - Cơ quan ĐKKD các tỉnh, thành phố;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**Mẫu số 62**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  **CẤP TỈNH** \_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……………………. | *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc huỷ bỏ quyết định thu hồi và khôi phục  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký  
hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp/  
Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH …**

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ khác *(nếu có)*....................................................................................;

Trên cơ sở xác định của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* về việc doanh nghiệp không thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng kýdoanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện**/**Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh;

Trên cơ sở đề nghị của ...... (*tên cơ quan quản lý thuế*) tại văn bản số .... ngày .... về việc đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sau khi doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh*.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số … ngày …/…./…. của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* như sau:

*● Đối với doanh nghiệp thì ghi:*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .................................................................................

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ..............................................................................................

Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm…………………………………

Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm…………………

Nơi cấp: .................................................................................................................................

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(đối với trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế)*: …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Địa chỉ trụ sở chính: .................................................................................................................

Điện thoại: ....................................................................Số fax: ................................................

Thư điện tử: .................................................................Website: ...............................................

Do1:

- Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .................................................................................

Ngày, tháng, năm sinh: ......./........./.......... Quốc tịch:...........................................................

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Chức danh: .........................................................................................................................

Địa chỉ liên lạc: .....................................................................................................................

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp: ………………………………………...........................

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:..................................................

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý chi nhánh: ..............................................................

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý văn phòng đại diện: .............................................

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: .............................................

*● Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì ghi:*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ........................

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh: ...................

Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm…………………………………

Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm…………………

Nơi cấp: ............................................................................................................................

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh*):.… Ngày cấp: …/…/… Nơi cấp:

Địa chỉ: .....................................................................................................................

Điện thoại: ..................................................................Số fax: ..................................

Thư điện tử: ...............................................................Website: .................................

Do:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....................................................................................

Ngày, tháng, năm sinh: .........../......../................. Quốc tịch:......................................

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Chức danh: .....................................................................................................................

Địa chỉ liên lạc: .................................................................................................................

Là người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Tình trạng pháp lý của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .…………………..

Có các địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: ...........................

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*: ................................................................

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ............................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ..................................................................................................

Điện thoại: ..............................................................Số fax: .....................................

Thư điện tử: ............................................................Website: ..........................

**Điều 2.** *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh đã được huỷ bỏ Quyết định thu hồi tại Điều 1 Quyết định này, đồng thời cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN/GCNĐKHĐ CN, VPĐD/ GCNĐK ĐĐKD;  - Cơ quan quản lý thuế *(tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở);*  *-* Cơ quan có thẩm quyền khác*:…….. (nếu có);*  - Cơ quan ĐKKD các tỉnh, thành phố;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**Mẫu số 63**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  **CẤP TỈNH** \_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……………………. | *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh,  
văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH …**

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số … ngày …/…./…. của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh *(nếu có, ghi tên, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm văn bản của Tòa án về việc thu hồi)*;

Căn cứ khác (*nếu có)*: ................................................................................................

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ........................

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh: ....................

Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm…………………………………

Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm…………………

Nơi cấp: ............................................................................................................

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh*):…… Ngày cấp: …/…/… Nơi cấp: ……

Địa chỉ: ...........................................................................................................................

Điện thoại: ..............................................................Số fax: .........................................

Thư điện tử: ............................................................Website: .......................................

Do:

Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): ..............................................................

Ngày, tháng, năm sinh: ......../........./........... Quốc tịch:......................................

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Chức danh: ..........................................................................................................

Địa chỉ liên lạc: .....................................................................................................

Là người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Tình trạng pháp lý của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: ……………………..

Có các địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: ..................................................

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ......................................................................

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....................................................................................

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Địa chỉ trụ sở chính: ......................................................................................................

Điện thoại: .................................................................Số fax: ........................................

Thư điện tử: ...............................................................Website: .....................................

*\* Trường hợp thu hồi nội dung đăng ký hoạt động tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp, ghi cụ thể nội dung đăng ký hoạt động thu hồi theo quy định.*

*Nội dung sau Điều 1 của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:*

*1. Đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế:*

**Điều 2.** *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh sang tình trạng “Bị thu hồi do cưỡng chế về quản lý thuế” trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đồng thời, đăng tải quyết định thu hồi này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

*2. Đối với trường hợp còn lại:*

**Điều 2.** *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động đồng thời với việc ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện và đăng tải thông báo, quyết định thu hồi này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 3.** Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKHĐ chi nhánh/văn phòng đại diện/ GCNĐK ĐĐKD;  - Cơ quan quản lý thuế *(tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở);*  *-* Cơ quan có thẩm quyền khác*:…….. (nếu có);*  - Cơ quan ĐKKD các tỉnh, thành phố;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 64**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  **CẤP TỈNH** \_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……………………. | *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận   
đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận  
đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi/Giấy xác nhận  
về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động  
chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH …**

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số ….. ngày ..../…./….. của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* về việc vi phạm của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh*(nếu có, ghi tên, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm văn bản của Tòa án về việc thu hồi)*;

Căn cứ khác (*nếu có)*: ..............................................................................................

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh như sau:

*● Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của lần đăng ký thay đổi*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ...................................................................

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .................................................................................

Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm…………………

Nơi cấp: ..........................................................................................................................

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*): ……. Ngày cấp: …./…../….. Nơi cấp: ……

Địa chỉ trụ sở chính: .....................................................................................................

Điện thoại: ............................................................Số fax: ..........................................

Thư điện tử: ...........................................................Website:........................................

Do1:

- Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Ngày, tháng, năm sinh: ........./......../................. Quốc tịch:......................................

Số định danh cá nhân: ......................./Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Chức danh: ...................................................................................................

Địa chỉ liên lạc: ..............................................................................................

Là người đại diện theo pháp luật.

*● Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):..........................

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh:.....................

Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm…………………

Nơi cấp: .......................................................................................

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh*):…… Ngày cấp: …/…/… Nơi cấp: ……

Địa chỉ: .....................................................................................................................................

Điện thoại: ....................................................................Số fax: ..............................................

Thư điện tử: ..................................................................Website: ...........................................

Do:

Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....................................................................................

Ngày, tháng, năm sinh: .........../........./.................... Quốc tịch:............................................

Số định danh cá nhân: /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Chức danh: ..................................................................................................................

Địa chỉ liên lạc: .............................................................................................................

Là người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....................................................................

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:..................................................................................

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Địa chỉ trụ sở chính: .......................................................................................................

Điện thoại: ....................................................................Số fax: ......................................

Thư điện tử: ..................................................................Website: ...................................

*● Trường hợp thu hồi Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ........................................................................

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....................................................................................

Giấy xác nhận số ….. ngày ..../…./….. của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

*● Trường hợp thu hồi Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .........................

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh:.....................

Giấy xác nhận số ….. ngày ..../…./….. của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

*\* Trường hợp thực hiện thu hồi theo**quyết định của Tòa án thì ghi cụ thể nội dung thu hồi theo quyết định của Tòa án.*

*\* Trường hợp thu hồi nội dung đăng ký kinh doanh/ nội dung đăng ký hoạt động tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp, ghi cụ thể nội dung đăng ký kinh doanh/đăng ký hoạt động thu hồi theo quy định.*

**Điều 2.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ của lần đăng ký …/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Ngày cấp: …/…/… Nơi cấp: …………………………………….

*\* Trường hợp thực hiện theo**quyết định của Tòa án thì ghi cụ thể nội dung theo quyết định của Tòa án.*

**Điều 3.** *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* đăng tải quyết định thu hồi này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN/GCNĐKHĐ chi nhánh, văn phòng đại diện, GCNĐK ĐĐKD;  - Cơ quan quản lý thuế *(tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở);*  *-* Cơ quan có thẩm quyền khác*:…….. (nếu có);*  - Cơ quan ĐKKD các tỉnh, thành phố;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**Mẫu số 65**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  **CẤP TỈNH** \_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……………………. | *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm  
ngừng hoạt động, tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động/Thông báo doanh   
nghiệp đang làm thủ tục giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện,địa điểm  
kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động/Thông báo về việc giải  
thể của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh   
chấm dứt hoạt động**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH …**

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số ….. ngày ..../…./….. của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* về việc vi phạm của doanh nghiệp;

Căn cứ khác (*nếu có)*: ........................................................................................................

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động/Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động/Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động như sau:

*● Đối với doanh nghiệp thì ghi:*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ..............................................................................

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ..........................................................................................

Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm…………………………………...............................

Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm………………….............................

Nơi cấp: .................................................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ..............................................................................................................

Điện thoại: .............................................................Số fax: ...................................................

Thư điện tử: ...........................................................Website: .................................................

Do1:

- Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): ...................................................................................

Ngày, tháng, năm sinh: ........../........../............... Quốc tịch:.....................................................

Số định danh cá nhân: ........................................../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Chức danh: ..........................................................................................................................

Địa chỉ liên lạc: ....................................................................................................................

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp: ……………………………………................................

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý chi nhánh: .....................................................................

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý văn phòng đại diện: ......................................................

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: ....................................................

Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh/Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể/Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp số ….. ngày ..../…./….. của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*………..

*● Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì ghi:*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....................

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh: .................

Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm…………………………………

Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm…………………

Nơi cấp: .........................................................................................................................

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh*):.… Ngày cấp: …/…/… Nơi cấp:

Địa chỉ: ..............................................................................................................................

Điện thoại: .......................................................................Số fax: ........................................

Thư điện tử: .....................................................................Website: .......................................

Do:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*: ...............................................................................................

Ngày, tháng, năm sinh: ........./......../............. Quốc tịch:...................................................

Số định danh cá nhân: ........................................../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Chức danh: .........................................................................................................

Địa chỉ liên lạc: .........................................................................................................

Là người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Tình trạng pháp lý của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .…………………..

Có các địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: ..............................................

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*: ............................................................................

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ..........................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ................................................................................................................

Điện thoại: .................................................................Số fax: ........................................

Thư điện tử: ..............................................................Website: .......................................

Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động/Thông báo chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động/Thông báo về việc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động số ….. ngày ..../…./….. của *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*.

**Điều 2**. Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sau khi thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động/Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động/Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động: ………………………………………………………………

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp;  - Cơ quan quản lý thuế *(tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở);*  *-* Cơ quan có thẩm quyền khác*:…….. (nếu có);*  - Cơ quan ĐKKD các tỉnh, thành phố;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

1 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**Mẫu số 66**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  **CẤP TỈNH**  \_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……………………. | *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh  
đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên doanh nghiệp:………………………………………………………….

Mã số doanh nghiệp: …………………………………….……………….

Địa chỉ trụ sở chính: ……………………………………………………….

Do1:

- Ông/Bà: ……………………………………………..…………………

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:………………………………………

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:…………………………………………

Ngày cấp: …..…/……/……… Nơi cấp: …………………….…….……

là người đại diện theo pháp luật.

Thông tin chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động2:

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):.....................

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:........................

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*): …………………..

Ngày cấp: ...../........./...........Nơi cấp: .....................................

*Trường hợp chi nhánh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động có địa điểm kinh doanh trực thuộc thì ghi thêm:*

Có các địa điểm kinh doanh trực thuộc sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động3:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ........................

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

- …

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* đăng tải thông báo này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Cơ quan quản lý thuế tỉnh, thành phố … (*để biết*);  - Cơ quan hải quan tỉnh, thành phố … (*để biết*);  - Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố … (*để biết*);  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

2 Liệt kê các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động.

3 Liệt kê tất cả các địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh.

**Mẫu số 67**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  **CẤP TỈNH**  \_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……………………. | *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/  
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thông báo (các) chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau đây của doanh nghiệp: (*tên doanh nghiệp*) *.....................,* mã số doanh nghiệp: .........................................., địa chỉ trụ sở chính: .................................................., do Ông/Bà1: .............................. là người đại diện theo pháp luật, đã chấm dứt hoạt động:

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh** *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .................................................................................................................................

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**.....................................

Điện thoại *(nếu có)*: ..................................................Fax *(nếu có)*: .....................................

Thư điện tử *(nếu có)*: ................................................Website *(nếu có)*: ................................

**3. Thông tin về chi nhánh chủ quản** *(đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:...................................................................................................................

Địa chỉ chi nhánh:...............................................................................................................

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:.......................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp;  - Cơ quan hải quan … (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*)(*để biết*);  - Cơ quan quản lý thị trường .... (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*)(*để biết*);  - ……….;  - Lưu: ……. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**Mẫu số 68**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  **CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……………………. | *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể1**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thông báo doanh nghiệp sau đang làm thủ tục giải thể:

Tên doanh nghiệp:………………………………………………………….

Mã số doanh nghiệp: …………………………………….……………….

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Địa chỉ trụ sở chính: ……………………………………………………….

Do2:

- Ông/Bà: ……………………………………………..…………………

Số định danh cá nhân: .................................../Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Là người đại diện theo pháp luật.

Các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sau của doanh nghiệp đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:...................................................

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:.....................................................................................................................

*Trường hợp giải thể doanh nghiệp theo quy định tại Điều 208 Luật Doanh nghiệp thì ghi:*

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* đăng tải thông báo này, nghị quyết hoặc quyết định về việc giải thể của doanh nghiệp và phương án giải quyết nợ (nếu có) trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*Trường hợp giải thể doanh nghiệp theo quy định tại Điều 209 Luật Doanh nghiệp (trừ trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để thực hiện biện pháp cưỡng chế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế) thì ghi:*

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* đăng tải thông báo này và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/quyết định của Tòa án trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp;  - Cơ quan quản lý thuế tỉnh, thành phố … (*để biết*);  - Cơ quan hải quan tỉnh, thành phố … (*để biết*);  - Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố … (*để biết*);  - Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố … (*để biết*);  - Lưu: ……. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Trừ trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế.

2 Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**Mẫu số 69**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  **CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……………………. | *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc doanh nghiệp đã giải thể/chấm dứt tồn tại**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* đã tiến hành cập nhật tình trạng pháp lý đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp: ………………………………………………………….

Mã số doanh nghiệp: …………………………………….…………………

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Địa chỉ trụ sở chính: ……………………………………………………….

Do1:

- Ông/Bà: ……………………………………………..…………………

Số định danh cá nhân: ......................................./Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi cập nhật: Đã giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại

*1. Đối với trường hợp doanh nghiệp đã giải thể thì ghi:*

Lý do giải thể: .........................................................................................................

*2. Đối với trường hợp doanh nghiệp chấm dứt tồn tại thì ghi:*

Lý do chấm dứt tồn tại (*bị chia/bị hợp nhất/bị sáp nhập*)*:* ....................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tên, địa chỉ doanh nghiệp;  - Cơ quan quản lý thuế tỉnh, thành phố … (*để biết*);  - Cơ quan hải quan tỉnh, thành phố … (*để biết*);  - ……….;  - Lưu: ……. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**Mẫu số 70**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  **CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: …………………….  Mã hồ sơ: ………………… | *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**

**Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/  
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*:.................................................................................

Địa chỉ trụ sở: .........................................................................................................................

Điện thoại:.................................................................................Số fax:....................................

Thư điện tử: ..............................................................................Website:.................................

Ngày …./…./…. đã nhận của Ông/Bà:......................................................................................

Số định danh cá nhân (*hoặc số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài*):…………………………………………………………………………………

Điện thoại: …………………………………..Thư điện tử: ………………………..01 bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh mã số: ……………. về việc ……………… của (Tên doanh nghiệp) ……………… Mã số doanh nghiệp (*nếu có*): …………………

Hồ sơ bao gồm:

1………………………………………………………………………………………………….

2.…………………………………………………………………………………………………

3.…………………………………………………………………………………………………

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày … tháng … năm …

Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thông tin đăng ký của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận kết quả bản giấy (nếu có): ………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI NỘP**  (*Ký và ghi họ tên*) | **NGƯỜI NHẬN**  (*Ký và ghi họ tên*) |

**Mẫu số 71**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  **CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……………………. | *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**

**Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/  
địa điểm kinh doanh qua mạng thông tin điện tử**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*:………………………………………………………

Địa chỉ trụ sở: ……………………………………………………………………………………

Điện thoại:………………………………………………..Số fax:……………………………..

Thư điện tử:………………………………………………Website:……………………………..

Ngày …./…./…. đã nhận của Ông/Bà: …………………………………………………………

Số định danh cá nhân (*hoặc số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài*): …………………………………………………………………………………………..

Điện thoại: …………………………………………………. Thư điện tử:………………01 bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh qua mạng thông tin điện tử mã số: ……………. về việc ………………… của (*Tên doanh nghiệp*) ……………… Mã số doanh nghiệp (*nếu có*): …………………

Hồ sơ bao gồm:

1. …………………………………………………………………………………………………….

2. …………………………………………………………………………………………………….

3. …………………………………………………………………………………………………….

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày … tháng … năm …1

Kết quả xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sẽ được gửi vào địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà.

Nơi nhận kết quả bản giấy (*nếu có*): ………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **(TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH  DOANH CẤP TỈNH)** |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả theo quy định được tính từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.

**Mẫu số 72**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP**

**(*TÊN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN*)**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: ……………………………………………………………..

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:……………………………………………………..

Tên doanh nghiệp viết tắt:……………………………………………………………………………..

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………................................

**3. Ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu:** ..............................

**4. Địa chỉ trụ sở chính:** …………………………….....................................................................

Điện thoại: ……………………………… Số fax: ……………………………………………

Thư điện tử: ………………………………Website: ………………………………………

**5. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính** |
|  |  |  |  |

**6. Vốn đầu tư** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .................................................................................................................................

**7. Chủ doanh nghiệp**

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):............................................Giới tính:.............

Ngày, tháng, năm sinh: ............/............/....................... Quốc tịch:................................

Số định danh cá nhân: ...........................................................................

*(hoặc)* Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với chủ doanh nghiệp là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Địa chỉ liên lạc:...........................................................................................................

**8. Nơi đăng ký:** *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* .........................................

**(*TÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN*)**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: ............................................................................................

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ...............................................................................

Tên công ty viết tắt: ..............................................................................................................

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...

**3. Ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu:** ..............

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

………………………………………………………….........................................

Điện thoại: ……………………………….. Số fax: ……………………………..

Thư điện tử: ……………………………… Website: ………………………..

**5. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**6. Vốn điều lệ:** ………..……

**7. Thông tin về chủ sở hữu**

***Đối với chủ sở hữu là cá nhân:***

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ...............................Giới tính: ...........................

Ngày, tháng, năm sinh: ......../.........../......................... Quốc tịch:........................................

Số định danh cá nhân: ...................................................

*(hoặc)* Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với chủ sở hữu là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Địa chỉ liên lạc: .....................................................................................................................

***Đối với chủ sở hữu là tổ chức:***

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): .....................................................................................

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: ...................................................................

Ngày cấp: ......../........./................... Nơi cấp: .....................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ............................................................................................................

**8. Người đại diện theo pháp luật của công ty1:**

- Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: / / Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:

*(hoặc)* Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Chức danh: .............................................................................................

Địa chỉ liên lạc: .......................................................................................

**9. Nơi đăng ký:** *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*............................................

**(*TÊN CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN*)**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: .................................................................................

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ......................................................................

Tên công ty viết tắt: ....................................................................................................

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...

**3. Ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu:** ..............

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

………………………………………………………….........................................

Điện thoại: ……………………………… Số fax: ……………………………..

Thư điện tử: ……………………………. Website: ………………………..

**5. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |
|  |  |  |

**6. Vốn điều lệ:** ............................................................................................

**7. Danh sách thành viên:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Phần vốn góp  (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) | Ghi chú (nếu có) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**8. Người đại diện theo pháp luật của công ty2:**

- Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):................................. Giới tính:.....................

Ngày, tháng, năm sinh:........../........./............ Quốc tịch:......................................................

Số định danh cá nhân: ........................................

*(hoặc)* Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Chức danh: ..............................................................................................

Địa chỉ liên lạc: .........................................................................................

**9. Nơi đăng ký:** *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* .........................

**(*TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN*)**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:..........................................................................................

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:...............................................................................

Tên công ty viết tắt:...............................................................................................................

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...

**3. Ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu:** ..............

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

………………………………………………………….........................................

Điện thoại: ………………………..……….. Số fax: ……………………………..

Thư điện tử: …………………………...…… Website: ………………………..

**5. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

**6. Vốn điều lệ** (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .............................................................................................................................................................

Mệnh giá cổ phần: ..................................................................................................................

Tổng số cổ phần: ....................................................................................................................

**7. Cổ đông sáng lập:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông | Quốc tịch | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần  (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) | Ghi chú (nếu có) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**8. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông | Quốc tịch | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần  (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) | Ghi chú (nếu có) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**9. Người đại diện theo pháp luật của công ty3:**

- Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.........................................Giới tính:.................

Ngày, tháng, năm sinh: ........./......../................ Quốc tịch: ...........................................

Số định danh cá nhân: ...................................................................................

*(hoặc)* Số Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Chức danh: ........................................................................................................................

Địa chỉ liên lạc: ...................................................................................................................

**10. Nơi đăng ký:** *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*..................................................

**(*TÊN CÔNG TY HỢP DANH*)**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:.................................................................................................

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:.....................................................................................

Tên công ty viết tắt:.....................................................................................................................

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...

**3. Ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu:** ...............................

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

………………………………………………………….........................................

Điện thoại: ……………………………… Số fax: ……………………………..

Thư điện tử: ………………………………Website: ………………………..

**5. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

**6. Vốn điều lệ:**

**7. Danh sách thành viên hợp danh:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên hợp danh | Quốc tịch | Số định danh cá nhân/Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài | Địa chỉ liên lạc | Phần vốn góp  (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) |
|  |  |  |  |  |  |  |

**8. Nơi đăng ký:** *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

2 Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

3 Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**Mẫu số 73**

**CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**1. Tên doanh nghiệp:** (*ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp*)

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....................................................................................

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:.........................................................................

Tên doanh nghiệp viết tắt:.........................................................................................................

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………..............................

**3. Nội dung thay đổi**

**Khối thông tin cũ:**

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………...............

**Khối thông tin mới:**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………..........................

**4. Ngày cấp đăng ký thay đổi:** …………………………………………………................

**5. Nơi đăng ký:** *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* ............................................

**Mẫu số 74**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

(*Áp dụng trong các trường hợp công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp khác   
ngoài các nội dung Mẫu số 72, 73 Phụ lục I Thông tư này*)

***(CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP TỈNH)* …………**

**1. Tên doanh nghiệp:**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.......................................................................................

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:..........................................................................

Tên doanh nghiệp viết tắt:...........................................................................................................

**2. Mã số doanh nghiệp:** ………………………………………………………...........................

**3. Ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu:** ............................

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

………………………………………………………….................................................................

**5. Nơi đăng ký:** *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*.......................................................

**6. Nội dung thông báo:**

……………………………………………………………………………………………...................

…………………………………………………………………………..........................................

**Mẫu số 75**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  **CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……………………. | *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng  
nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện,  
Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp,

Căn cứ Quyết định số .... ngày .... tháng .... năm .... về việc huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thông báo về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanhđối với doanh nghiệp như sau:

*● Đối với doanh nghiệp thì ghi:*

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):...........................................................................

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.........................................................................................

Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm…………………………………

Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm…………………

Nơi cấp:...................................................................................................................................

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(đối với trường hợp không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế)*: …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Tình trạng pháp lý: ………………………………………………………...............................

Địa chỉ trụ sở chính:..........................................................................................................

Điện thoại: ............................................................Số fax:................................................

Thư điện tử: ..........................................................Website:.............................................

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý chi nhánh:.............................................................

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý văn phòng đại diện:..............................................

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh:.............................................

*● Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì ghi:*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ......................

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh:.................

Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm…………………………………

Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……tháng……năm…………………

Nơi cấp:..............................................................................................................................

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện*):.… Ngày cấp: …/…/… Nơi cấp:........................................

Tình trạng pháp lý: ………………………………………………………..

Có các địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh:........................................

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp *(ghi bằng chữ in hoa)*:.................................................................

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:............................................................................

Địa chỉ trụ sở chính:................................................................................................

Điện thoại:..............................................................Số fax:.......................................

Thư điện tử:...........................................................Website:......................................

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* gửi thông báo tới *(Tên Cơ quan quản lý thuế …….)* để phối hợp quản lý.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Cơ quan quản lý thuế *(tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở);*  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 76**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  **CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……………………. | *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc cấp đăng ký doanh nghiệp**

*(Áp dụng cho đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử)*

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | (*Tên doanh nghiệp*)  Địa chỉ:(*Địa chỉ trụ sở chính*)  Mã số:(*Mã số doanh nghiệp*) |

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*:..............................................................................

Địa chỉ trụ sở: ......................................................................................................................

Điện thoại:.........................................................................Số fax:......................................

Thư điện tử:.......................................................................Website:...................................

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử của doanh nghiệp, số Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả: ............ đã nhận ngày .../.../... về việc .............................., *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thông báo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà đã được chấp thuận.

*Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chỉ cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Thông tin đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh trả kết quả là giấy chứng nhận/giấy xác nhận/thông báo cho doanh nghiệp thì ghi:*

Đề nghị Ông/Bà liên hệ *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* để nhận kết quả.

**Mẫu số 77**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  **CẤP TỈNH**  \_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ……………………. | *……, ngày …. tháng …. năm ….* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký  
hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa  
điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh  
nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện,  
địa điểm kinh doanh không có hiệu lực**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | (*Tên doanh nghiệp*)  Địa chỉ:(*Địa chỉ trụ sở chính*)  Mã số:(*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy  chứng nhận đăng ký kinh doanh*) |

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)*:............................................................................

Địa chỉ trụ sở: .....................................................................................................................

Điện thoại: ………………………….........…………. Số fax:..................................................

Thư điện tử: ………………………........…………… Website:..............................................

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc ..............................................................

- Căn cứ khác *(nếu có)*:………………………………………….......

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* thông báo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh không có hiệu lực như sau: …………………… *(Ghi cụ thể nội dung tương ứng với các trường hợp theo quy định).*

*(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* đăng tải thông báo này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Cơ quan quản lý thuế;  - Cơ quan nhà nước có thẩm quyền:….;  - Lưu: ….. | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 78**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi:..................................

**1. Thông tin người yêu cầu:**

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):...............................................................................

Ngày, tháng, năm sinh: ......../......../........

Giới tính: ...................................

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Điện thoại: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………… |

Là người đại diện của (*nếu có*):

**2. Thông tin xuất biên lai:**

Tên cá nhân/tổ chức:

Địa chỉ:

**3. Thông tin yêu cầu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng sản phẩm** |
| 1 | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của … |  |
| 2 | Thông tin lịch sử 3 năm của doanh nghiệp … |  |
| 3 | Thông tin doanh nghiệp mới nhất của … |  |
| 4 | Sản phẩm khác  ……………………………………………………… |  |

Tôi/(*Tên tổ chức*) cam kết không sử dụng thông tin về đăng ký doanh nghiệp vào các mục đích trái pháp luật; Không cố ý làm sai lệch nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp, chuyển nhượng thông tin đăng ký doanh nghiệp bất hợp pháp, sai đối tượng; Chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực về nội dung của Giấy đề nghị này; Chịu trách nhiệm hoàn toàn về mọi hậu quả pháp lý phát sinh nếu có theo quy định pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ** (*Ký và ghi họ tên*)1 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Người đề nghị/Người đại diện của tổ chức ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 79**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC1**  \_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ………………. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp2 thay đổi tên doanh   
nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

*1. Trường hợp cá nhân đề nghị theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì ghi:*

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):........................................................................................

Ngày, tháng, năm sinh: ........./.........../............

Giới tính:.................................

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………… |

*2. Trường hợp tổ chức đề nghị theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì ghi:*

Tên tổ chức:…………………………………………………………………………………….

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập (*nếu có*):……………………………………

Địa chỉ trụ sở chính:……………………………………………………………………………..

Họ, chữ đệm và tên người đại diện: ………………………………………………………….

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân của người đại diện:…………………………………………..

Ngày cấp: …./…./… Nơi cấp: ………… Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Đề nghị *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* yêu cầu doanh nghiệp có tên doanh nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh như sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):…………………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ……………………………………………………………

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………

Mã số/mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh:

Lý do đề nghị: ………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………………….

Kèm theo Giấy đề nghị này có:

1. ………………………………………………………………………………………………………

2. ………………………………………………………………………………………………………

3. ………………………………………………………………………………………………………

…

Tôi/(Tên tổ chức) cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và tài liệu kèm theo.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN** (*Ký và ghi họ tên và đóng dấu*)3 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Chỉ kê khai tên đối với tổ chức.

2 Doanh nghiệp có tên doanh nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

3 Người đề nghị ký và ghi họ tên/Người đại diện của tổ chức ký và ghi họ tên và đóng dấu vào phần này.

**Mẫu số 80**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC1**  \_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: ………………. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Thu hồi giấy tờ2 do kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

*1. Trường hợp cá nhân đề nghị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì ghi:*

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): ..........................................................................

Ngày, tháng, năm sinh: ......./........./...........................

Giới tính: ..........................................

Số định danh cá nhân: …………………………………………...

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Thư điện tử *(nếu có)*: ……………… |

*2. Trường hợp tổ chức đề nghị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì ghi:*

Tên tổ chức:…………………………………………………………………………………………….

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập (*nếu có*):…………………………………………..

Địa chỉ trụ sở chính:…………………………………………………………………………………...

Họ, chữ đệm và tên người đại diện:…………………………………………………………………

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân của người đại diện:……………………………………………….

Ngày cấp: …./…./… Nơi cấp: ………… Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Đề nghị thu hồi (*Tên giấy tờ đề nghị thu hồi*) được cấp lần thứ … (nếu có) ngày …/…/… tại *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)* ……… của:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa): ……………………………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số/mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh:………………………………………………………………………………………….

Lý do đề nghị thu hồi:..........................................................................................................

............................................................................................................................................

Kèm theo Giấy đề nghị này có:

1. .........................................................................................................................................

2. .........................................................................................................................................

3. .........................................................................................................................................

…

Tôi/(Tên tổ chức) cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và tài liệu kèm theo.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN** (*Ký và ghi họ tên*)3 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Chỉ kê khai tên đối với tổ chức.

2 Tên giấy tờ đề nghị thu hồi: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, thông báo tiếp tục kinh doanh, thông báo tiếp tục hoạt động/Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động/Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động.

3 Người đề nghị ký và ghi họ tên/Người đại diện của tổ chức ký và ghi họ tên và đóng dấu vào phần này.